A2 ĐẠI DIỄN GIẢI (Mahāniddesapāḷi) - 2. Diễn Giải Kinh Nhóm Tám Về Hang

Kinh Tiểu Bộ - Tập 4 (VNC PHVN, 2021)

ĐẠI DIỄN GIẢI 25

2. DIỄN GIẢI KINH NHÓM TÁM VỀ HANG (GUHA TTHAKASUTTANIDDESO)

Giờ phần "Diễn giải kinh nhóm tám về hang" được nói đến: 2.1. Bdính mác y ở hang [thân , xác]f bị che đậy bởi nhiêu [ô nhiêm], con người trong khi tôn tại, bi đăm chìm trong sự say mê [ngũ dục]. Người thuộc hạng như the ấy quả thật cách xa sự viễn ly, bởi vì các dục ở the gian thật không dễ gì dứt bỏ. Bi dính mắc ờ hang [thân xác], bi che đậy bởi nhiều [ô nhiễm]. Satto: [Với ý nghĩa "chúng sanh"] quả đã được nói đến. Vả lại, cũng nên nói về từ guhâ. Guhã: Nói đến thân. uThân,9 hay là "hang"[hay là "thân thể"] hay là "thân hinh", hay là "con thuyền59, hay là "cỗ xe", hay là T cờ9\ hay là % mốf\ hay là "thành ph6", hay là "ci hay là "cốc liêu", hay là "kh6i u", hay là "cái chum", [hay là "con voi"] từ này là tên định đặt cho thân.1 Bi dính mắc ờ hang [thân xác]: Là bị dính mắc, bi dính liền, bị dính vào, bị máng vào, bi vướng vào, bị giữ lại ở hang [thân xác]. Giống như gói hàng bi dính mắc, bị dính liền, bị dính vào, bị máng vào, bi vướng vào, bị giữ lại ở chót găn trên tường hoặc ở móc ngà voi; tương tự như vậy là bị dính măc, bị dính liền, bị dính vào, bị máng vào, bị vướng vào, bị giữ lại ở hang [thân xác]. Bởi vì điều này đã được đức Thế Tôn nói đến: "Này Râdha, quả vậy mong muôn nào, luyên ái nào, niêm vui nào, tham ái nào, các sự vướng bận và châp thủ nào là sự quyết đinh; sự chấp chặt, và sự tiềm ẩn của tâm ở sắc, bị dính mắc (satto) vào đó, bị dính liền (yỉsattó) vào đó, vì thế được gọi là 'satto' (chúng sanh). Này Râdha, quả vậy mong muốn nào, luyên ái nào, niêm vui nào, tham ái nào, các sự vướng bận và châp thủ nào là sự quyêt định; sự châp chặt, và sự tiêm ân của tâm ở thọ... (nt)... ở tưởng... (nt)... ở các hành... (nt)... ở thức, bị dính mắc (satto) vào đó? bị dính liền (yỉsatto) vào đó, vì thế được gọi là 'satto'12 (chúng sanh)."

1 Các từ guhâ, deho, sandeho, nāvā, ratho, dhqịo, vammỉko, nagaram, nīdam, kuti, gando, kumbho, nāgo đã được đức Phật sử dụng để ví von với cái thân (kāyo) này. 2 Satto là quá khứ phân từ của scyjati với ý nghĩa dính mắc"và danh động từ satto là từ gọi chung cho những kẻ bị dính mắc^,; ương trường hnày, nghĩa dịch Việt ghi là Uchung sanh." Đoạn văn trên giải thích rằng, bởi vì uchúng sanh,, bị dính mắc (satto) vào xác thân ngũ uẩn nên từ satto ứơ thành tên định đặt cho húng sanh". (ND)

26 KINH TIÊU BÔ

"Satto" là từ đinh đặt cho sự vướng vào. dính mắc ở hang [thân xác]" là như thế. Bị che đậy bồi nhiều [ô nhiễm] là bị che đậy bởi nhiều loại ô nhiễm: Bị che đậy bởi luyến ái, bị che đậy bởi sân hận, bị che đậy bởi si mê? bi che đậy bởi giận dữ, bị che đậy bởi thù hằn, bi che đậy bởi gièm pha, bị che đậy bởi ác ý? bị che đậy bởi ganh tỵ, bị che đậy bởi bon xẻn, bị che đậy bởi xảo trá, bi che đậy bởi lừa gạt, bị che đậy bởi bướng bỉnh, bị che đậy bởi hung hăng, bị che đậy bởi ngã mạn, bị che đậy bởi cao ngạo, bị che đậy bởi

đam mê5 bị che đậy bởi xao lãng, bị che đậy bởi tất cả ô nhiễm, bởi tất cả uế hạnh, bởi mọi sự lo lắng, bởi mọi sự bực bội, bởi mọi sự nóng nảy, bởi tất cả các pháp tạo tác bất thiện, bị che đậy lên, bi bao bọc, bị bao trùm, bi bao kín, bị che lại, bi che kín, bi đậy kín. "Bj dính mắc ở hang [thân xác], bi che đậy bởi nhiều [ô nhiễm]" là như thế. Con người trong khỉ tồn tại, bỉ đắm chìm trong sự say mê [ngũ dục]. Con người trong khi tồn tại: Trong lúc đang tồn tại, kẻ bị luyến ái tồn tại do tác động của luyên ái, kẻ bị sân hận tồn tại do tác động của sân hận, kẻ bi si mê tồn tại do tác động của si mê, kẻ bị trói buộc tồn tại do tác động của ngã mạn, kẻ bi bám víu tồn tại do tác động của tà kiến, kẻ bi tán loạn tồn tại do tác động của phóng dật, kẻ không dứt khoát tồn tại do tác động của hoài nghi, kẻ cứng cỏi tôn tại do tác động của pháp tiềm ẩn. "Con người trong khi tồn tại" là như vậy. Bởi vì điều này đã được đức Thế Tôn nói đến: "Này các Tỳ-khưu, có các sắc được nhận thức bởi mắt là đáng mong, đáng muốn, đáng mến, đáng yêu, liên hệ đến dục, gợi tình; nếu vị Tỳ-khiru thích thú điều ấy, tán thưởng, bám chặt rồi tồn tại. Này các Tỳ-khưu, có các thinh được nhận thức bởi tai... (nt).. các hương được nhận thức bởi mũi... (nt)... các vị được nhận thức bởi lưỡi... (nt) các xúc được nhận thức bởi thân... (nt)... các pháp được nhận thức bởi ý là đáng mong, đáng muốn, đáng mến, đáng yêu, liên hệ đến dục, gợi tình; nếu vi Tỳ-khưu thích thú điều ấy, tán thưởng, bám chặt rồi tồn tại." "Con người trong khi tồn tại" còn là như vậy. Bởi vì điều này đã được đức Thế Tôn nói đến: “Này các Tỳ-khưu, có sự vướng bận với sắc thì thức, trong khi tồn tại, [sẽ] tồn tại có đối tượng là sắc, có chỗ nâng đỡ là sắc, có sự rải rắc niềm vui, và [sẽ] đạt đến sự phát triển, sự tăng trưởng, sự lớn mạnh. Này các Tỳ-khưu, hoặc là có sự vướng bận với thọ,... (nt)... Này các Tỳ-khưu, hoặc là có sự vướng bận với tưởng,..(nt).. Này các Tỳ-khưu, hoặc là có sự vướng bận với các hành, thì thức, trong khi tồn tại, [sẽ] tồn tại có đối tượng là các hành, có chỗ nâng đỡ là các hành, có sự rải rắc niêm vui, và [sẽ] đạt đên sự phát triển, sự tăng trưởng, sự lớn mạnh.^, "Con người trong khi tồn tại" còn là như vậy. Bởi vì điều này đã được đức Thế Tôn nói đến: "Này các Tỳ-khiru, nêu ở đoàn thực mà có sự luyên ái, có sự vui mừng, có

ĐẠI DIỄN GIẢI 27

Sự tham ái thì ở nơi ấy thức được thiết lập, được tăng trưởng, ở nơi nào thức được thiết lập, được tăng trưởng; ở nơi ấy có sự hạ sanh của danh sắc. ở nơi nào có sự hạ sanh của danh sắc, ở nơi ấy có sự phát triển của các hành, ở nơi nào có sự phát triển của các hành, ở nơi ấy có sự sanh ra và hiện hữu lần nữa trong tương lai. ở nơi nào có sự sanh ra và hiện hữu lần nữa trong tương lai, ở nơi ấy có sanh-già-chết trong tương lai. ở nơi nào có sanh-già-chết trong tương lai, này các Tỳ-khưu, ta nói rằng việc ấy có sầu muộn, có phiền muộn, có lo “Con người trong khi tồn tại” còn là như vậy. "Này các Tỳ-khưu, nếu ở xúc thực... (nt)... "Này các Tỳ-khưu, nếu ở tư niệm thực... (nt)... "Này các Tỳ-khưu, nếu ở thức thực mà có sự luyến ái, có sự vui mừng, có sự tham ái thì ở nơi ấy thức được thiết lập, được tăng trưởng, ở nơi nào thức được thiêt lập, được tăng trưởng; ở nơi ây có sự hạ sanh của danh sắc. ở nơi nào có sự hạ sanh của danh sắc, ở nơi ấy có sự phát triển của các hành. ơ nơi nào có sự phát triên của các hành, ở nơi ây có sự sanh ra và hiện hữu lần nữa trong tương lai. ở nơi nào có sự sanh ra và hiện hữu lần nữa trong tương lai, ở nơi ấy có sanh-già-chết trong tương lai. ở nơi nào có sanh-già-chết trong

tương lai, này các Tỳ-khưu, ta nói răng việc ây có sâu muộn, có phiên muộn, có lo âu." "Con người trong khi tồn tại" còn là như vậy. Bị đắm chìm trong sự say mê [ngũ dục]: Các sự say mê được gọi là năm loại dục: Các sắc được nhận thức bởi mắt là đáng mong, đáng muốn, đáng mến, đáng yêu, liên hệ đến dục, gợi tình, các thinh được nhận thức bởi tai... (nt)... các hương được nhận thức bởi mũi... (nt)... các vị được nhận thức bởi lưỡi... (nt)... các xúc được nhận thức bởi thân... (nt)... các pháp được nhận thức bởi ý là đáng mong, đáng muốn, đáng mến, đáng yêu, liên hệ đến dục, gợi tình. Vì lý do gì mà các sự say mê được gọi là năm loại dục? Phan nhiều chư thiên và loài người mê mẩn, mê đắm, mê muội, bị mê mẩn, bị mê đắm, bị mê muội, bị vô minh làm mù, bị bao bọc, bi bao trùm, bị bao kín, bị che lại, bị che kín, bị đậy kín trong năm loại dục; vì lý do ấy mà các sự say mê được gọi là năm loại dục. Bi đăm chìm trong sự say mê [ngũ dục]: Là bị đăm chim, bi đăm xuông, bị chìm xuống trong sự say mê [ngũ dục]. "Con người trong khi tồn tại, bị đắm chìm trong sự say mê [ngũ dục]99 là như thế. Người thuộc hạng như thế ấy quả thật cách xa sự viễn ly. Sự viễn ly: Có ba sự viễn ly: Viễn ly về thân, viễn ly về tâm, viễn ly về mầm tái sanh. Thế nào là viễn lỵ về thân? ở dây, vị Tỳ-khưu thân cận chỗ trú ngụ tách biệt, khu rừng rậm, gốc cây, sườn núi, thung lũng, khe núi, bãi tha ma, khu rừng thưa, đông trồng, đông rơm, và sông tách biệt vê thân. Vị ây đi một mình, đứng một mình, ngồi một mình, nằm một mình, đi vào làng để khất thực một mình, đi trở về một mình, ngồi nơi vắng vẻ một mình, quyết định kinh hành một mình,

thực hành, trú ngụ, sinh hoạt, vận hành, bảo hộ, hộ trì, bảo dưỡng một mình. Đay là viễn ly ve thân. Thế nào là viễn ly về tâm? Đối với vị thể nhập Sơ thiền, tâm được tách biệt khỏi các pháp che lấp. Đối với vị thể nhập Nhị thiền, tâm được tách biệt khỏi tầm và tứ. Đoi với vi thể nhập Tam thiền, tâm được tách biệt khỏi hỷ. Đối với vị thể nhập Tứ thiền, tâm được tách biệt khỏi lạc và khổ. Đối với vị thể nhập Không vô biên xứ, tâm được tách biệt khỏi sắc tưởng, bất bình tưởng, dị biệt tưởng. Đối với vị thể nhập Thức vô biên xứ, tâm được tách biệt khỏi Không vô biên xứ tưởng. Đối vơi vi thể nhập Vô sở hữu xứ, tâm được tách biệt khỏi Thức vô biên xứ tưởng. Đối với vị thể nhập Phi tưởng phi phi tưởng xứ, tâm được tách biệt khỏi Vô sở hữu xứ tưởng. Đối với vị Nhập lưu, tâm được tách biệt khỏi sự nhận thức sai trái về thân, sự hoài nghi, sự bám víu vào giới và phận sự, tà kiên tiêm ân, hoài nghi tiêm ân, và các phiên não cộng trú với môi pháp ây. Đối với vị Nhất lai, tâm được tách biệt khỏi sự ràng buộc của ái dục và sự ràng buộc của bất bình có tính chất thô thiển, ái dục tiềm ẩn và bất bình tiềm ẩn có tính chất thô thiển, và các phiền não cộng trú với mỗi pháp ấy. Đối với vị Bất lai, tâm được tách biệt khỏi sự ràng buộc của ái dục và sự ràng buộc của bất bình có tính chất vi tế, ái dục tiềm ẩn và bất bình tiềm ẩn có tính chất vi tế, và các phiền não cộng tru với mỗi pháp ấy. Đối với vị A-la-hán, tâm được tách biệt khỏi ái săc, ái vô săc9 ngã mạn, phóng dật, vô minh, ngã mạn tiêm ân, [hữu ái tiềm ẩn] vô minh tiềm ẩn, các phiền não cộng trú với mỗi pháp ấy, và mọi hiện tướng ở bên ngoài. Đây là viễn ly về tâm. Thế nào là viễn ly về mầm tái sanh? Mầm tái sanh nói đến các ô nhiễm, các uẩn và các hành. Viễn ly về mầm tái sanh nói đến bất tử, Niết-bàn; là sự yên lặng của tất cả các pháp tạo tác, sự

buông bỏ tất cả các mầm tái sanh, sự diệt trừ tham ái, sự lìa khỏi luyến ái, sự diệt tận, Niết-bàn. Đây là viễn ly về mầm tái sanh. Viễn ly về thân là đối với các vị có thân đã lui về nơi ẩn dật, đã thích thú trong việc xuất ly; viên ly vê tâm là đôi với các vị có tâm hoàn toàn trong sạch, đã đạt đến sự trong trắng tuyệt đối; và viễn ly về mầm tái sanh là đối với các cá nhân không còn mầm tái sanh, đã đạt đến việc lìa khỏi các pháp tạo tác. Quả thật cách xa sự viễn ly: Người nào bị dính mắc ở hang [thân xác], như vậy, và bị che đậy bởi nhiều ô nhiễm như vậy, bi đắm chìm trong sự say mê [ngũ dục] như vậy; người ấy là cách xa sự viễn ly về thân, cách xa sự viễn ly về tâm, cách xa sự viễn ly về mầm tái sanh, cách xa hẳn, cách xa lắm, không ở gần, không ở bên cạnh, không ở kề cận, ở nơi tách biệt. Thuộc hạng như thế: Là giống như thế ấy, được tồn tại thế ấy, có kiểu cách ấy, có biểu hiện ấy; người ấy bị đắm chìm trong sự say mê [ngũ dục]. "Người thuộc hạng như thế ấy quả thật cách xa sự viễn ly" là như thế. Bởĩ vì các dục ờ thế gian thật không dễ gì dứt bỏ.

ĐẠI DIÊN GIẢI 29

Các dục: Theo sự phân loại thì có hai loại dục: Vật dục và ô nhiễm dục. Các loại nào là vật dục? Các sắc hợp ý, các thinh hợp ý, các hương hợp y, các vị hợp ý, các xúc hợp ý9 các vật trải lót, các vật đắp, các tôi trai và tớ gái, dê, cừu, gà, heo, voi, bò, ngựa, lừa, ruộng, đất, vàng, bạc, làng mạc, thị trấn, kinh thành, quốc độ, xứ sở, khu trại, nhà kho, và bất cứ vật gì đưa đến sự luyến ái là vật dục. Thêm nữa là các dục quá khứ, các dục vị lai, các dục hiện tại, các dục nội phần, các dục ngoại phần, các dục nội và ngoại phàn, các dục hạ liệt, các dục trung bình, các dục cao quý, các dục thuộc địa ngục, các dục thuộc loài người, các dục thuộc cõi trời, các dục hiện tiên, các dục được tạo ra, các dục được người khác tạo ra, các dục không được tạo ra, các dục thuộc sở hữu, các dục không thuộc sở hữu, các dục được chấp là của ta, các dục không được chấp là của ta, tính luôn tất cả các pháp dục giới, tất cả các pháp sắc giới, tất cả các pháp vô sắc giới, các dục có nền tảng là tham ái, có cảnh giới là tham ái? với ý nghĩa đưa đến sự ham muốn, với ý nghĩa đưa đến sự luyến ái, với ý nghĩa đưa đến sự say đắm. Các điều này được gọi là vật dục. Ô nhiễm dục là các loại nào? Mong muốn là dục, luyến ái là dục, mong muốn và luyến ái là dục, tư duy là dục, luyến ái là dục, tư duy và luyến ái là dục, là sự mong muôn vê dục, sự luyên ái vê dục, niêm vui vê dục, sự tham ái về dục, sự yêu mến về dục, sự nồng nhiệt về dục, sự mê mẩn về dục, sự bám chặt vào dục, sự lôi cuồn của dục, sự găn bó với dục, sự châp thủ ở dục, sự che lấp do mong muốn về dục ở các dục. uNày dục, ta đã nhìn thấy gốc rễ của ngươi. Này dục, ngươi sanh lên từ sự tư duy. Ta sẽ không tư duy về ngươi nữa. Này dục, như vậy ngươi sẽ không hình thành?93 ” “ Các điều này được gọi là ô nhiễm dục. ở thế gian: ở thế gian của khổ cảnh, ở thế gian của loài người, ở thế gian của chư thiên, ở thế gian của các uẩn, ở thế gian của các giới, ở thế gian của các xứ. Bởi vì các dục ờ thế gian thật không dễ gì dứt bỏ: Bởi vì các dục ở thế gian là khó dứt bỏ, khó từ bỏ, khó từ bỏ hẳn, khó đè nén, khó tháo gỡ, khó tháo bỏ, khó vượt lên, khó vượt khỏi, khó vượt qua hẳn, khó vượt qua khỏi. "Bởi vì các dục ở thế gian thật không dễ gì dứt b6" là như thế. Vì the, đức The Ton đã noi răng: “Bdính mac ở hang [thân xác], bị che đậy bởi nhiêu [ô nhiem], con người trong khi ton tại, bỉ đam chìm trong sự say mê [ngũ dục]. Người thuộc hạng như thế ấy quả thật cách xa sự viễn

ly, bởi vì các dục ở thế gian thật không dễ gì dứt b6.”

3 Bổn sanh 4tThợ cạo Gahgamla" (Gañgamālajātakam), số 421, TTP v, tập 32, trang 3ll, câu kệ 1185.

2.2. Có ước muôn là căn nguyên, bỉ trói buộc vào lạc thú ở hiện hữu, đang trông mong vê sau này hoặc luôn cả trước đây, đang tham muôn chính các dục này đây hoặc vào thời trước đây, những kẻ ấy là khó giải thoát, đương nhiên không the giúp cho những người khác giải thoát. Có ước muốn là căn nguyên, bi trói buộc vào lạc thú ờ hiện hữu. Ước muốn: Nói đến tham ái, tức là sự luyến ái, luyến ái mãnh liệt, sự say đắm, sự chiều chuộng, niềm vui, niềm vui và luyến ái, sự luyến ái mãnh liệt của tâm, ước muốn, mê mẩn, bám chặt, thèm khát, thèm thuồng, quyến luyến, đám nhiễm, dục vọng, xảo trá, liên quan tái sanh, sự tạo ra khổ, người thợ may, cái lưới bẫy, sự cuốn trôi, sự vướng mắc, sợi chỉ trói, sự lan rộng, có sự ra sức, bạn . /C r f • ji • í

đời, nguyện vọng, lôi dân đên hữu, rừng cây, bụi rậm, sự thân thiêt, sự thương yêu, sự trông mong, sự thân mật, sự mong mỏi, sự mong ước, trạng thái mong ước, sự mong mỏi về sắc, mong mỏi về thinh, mong mỏi về hương, mong mỏi vê vị, mong mỏi vê xúc, mong mỏi vê lợi lộc, mong mỏi vê tài sản, mong mỏi vê con trai, mong mỏi vê mạng sông, tham muôn, khởi tham muôn, nguyện câu, biểu hiện tham muốn, trạng thái tham muốn, tham lam, biểu hiện tham lam, . r ĩ r trạng thái tham lam, xao xuyên, ham muôn vật vừa ý, luyên ái sai pháp, tham sai trái, đeo đuổi, khao khát, ước nguyện, mong cau, ước nguyện tốt đẹp, dục ái, hữu ái, phi hữu ái, ái cõi sắc, ái cõi vô sắc, ái Niết-bàn, ái cảnh sắc, ái cảnh thinh, ái cảnh khí, ái cảnh vị? ái cảnh xúc, ái cảnh pháp, dòng nước lũ, sự ràng buộc, trói buộc, chấp thít, ngăn trở, ngăn che, che đậy, cột trói, làm ô nhiễm, tiêm ân, thâm nhập, quân lây, sự keo kiệt, cội nguôi! của khô, căn nguyên của khô, nguôn sanh khô, cạm bây của Ma vương, lưỡi câu của Ma vương, lãnh địa của Ma vương, ái ví như dòng sông, ái ví như tấm lưới, ái ví như dây xích, ái ví như biên, tham đăm, tham, cội nguồn của bát thiện. Có ước muôn là căn nguyên. Có ước muôn là căn nguyên: Có ước muôn là nhân, có ước muôn là duyên, có ước muôn là lý do, có ước muôn là nguôn phát khởi. "Có ước muốn là căn nguyên” là như thế. Bi trói buộc vào lạc thú ờ hiện hữu: Một lạc thú ở hiện hữu: Cảm thọ lạc. Hai lạc thú ở hiện hữu: Cảm thọ lạc và sự việc được ước muôn. Ba lạc thú ở hiện hữu: Tuổi trẻ, sức khỏe, mạng sông. Bôn lạc thú ở hiện hữu: Lợi lộc, danh vọng, lời khen, hạnh phúc. Năm lạc thú ở hiện hữu: Các sắc hợp ý, các thinh họp y? các hương hợp ý, các vi hợp ý, các xúc hợp ý. Sáu lạc thú ở hiện hữu: Sự thỏa mãn của mat, sự thỏa mãn của tai, sự thỏa mãn của mũi, sự thỏa mãn của lưỡi, sự thỏa mãn của thân, sự thỏa mãn của ý. Bi trói buộc vào lạc thú ờ hiện hữu: Bị dính mắc, bi trói buộc vào cảm thọ lạc, vào sự việc được ước muốn, bị trói buộc vào tuổi trẻ, bị trói buộc vào sức khỏe, bị trói buộc vào mạng sống, bi trói buộc vào lợi lộc, bị trói buộc vào danh vọng, bi trói buộc vào lời khen, bị trói buộc vào hạnh phúc, bị trói buộc vào các sắc hợp ý, các thinh... các hương... các vi hợp ý, bị trói buộc vào các

ĐẠI DIỄNGIẢK 31

XÚC hợp ý, bị trói buộc vào sự thỏa mãn của mắt, bị trói buộc vào sự thỏa mãn của tai, bi trói buộc vào sự thỏa mãn của mũi... lưỡi... thân... ý, bị trói chặt, bị trói vào, bi máng vào, bị vướng vào, bi giữ lại. "C6 ước muốn là căn nguyên, bị trói buộc vào lạc thú ở hiện hữu" là như thế. Những kẻ ấy là khó giải thoát, đương nhiên không thể giúp cho những người khác giải thoát: Các sự việc lạc thú ở hiện hữu ấy là khó giải thoát, hoắc là chúng sanh khó được giải thoát khỏi sự việc ấy.4 Các sự việc lạc thú ở hiện hữu ấy là khó giải thoát nghĩa là thế nào? Cảm thọ lạc là khó giải thoát, sự việc được ước muốn là khó giải thoát, tuổi trẻ là khó giải thoát, sức khỏe là khó giải thoát, mạng sống là khó giải thoát, lợi lộc là khó giải thoát, danh vọng là khó giải thoát, lời khen là khó giải thoát, hạnh phúc là khó giải thoát, các sắc hợp ý là khó giải thoát, các thinh... các hương... các vị... các xúc hợp ý là khó giải thoát, sự thỏa mãn của mắt là khó giải thoát, sự thỏa mãn của tai, mũi, lưỡi, thân, ý là khó giải thoát, khó được giải thoát, khó được phónẹ thích, khó tháo gỡ, khó tháo bỏ, khó vượt lên, khó vượt khỏi, khó vượt qua han, khó vượt qua khỏi. Các sự việc lạc thú ở hiện hữu ấy là khó giải thoát nghĩa là như vậy. Chúng sanh khó được giải thoát khỏi sự việc ấy nghĩa là thế nào? Chúng sanh là khó được giải thoát khỏi cảm thọ lạc, khó được giải thoát khỏi sự việc được ước muốn, khó được giải thoát khỏi tuổi trẻ, khó được giải thoát khỏi sức khỏe, khó được giải thoát khỏi mạng sống, khó được giải thoát khỏi lợi lộc, khó được giải thoát khỏi danh vọng, khó được giải thoát khỏi lời khen, khó được giải thoát khỏi hạnh phúc, khó được giải thoát khỏi các sắc hợp ý, khó được giải thoát khỏi các thinh... các hương... các vị... các xúc hợp ý, khó được giải thoát khỏi sự thỏa mãn của mắt, khó được giải thoát khỏi sự thỏa mãn của tai, mũi, lưỡi, thân, ý, khó được phóng thích, khó nâng lên, khó nâng bổng, khó nhấc lên, khó nhấc bổng, khó tháo gỡ, khó tháo bỏ, khó vượt lên, khó vượt khỏi, khó vượt qua hẳn, khó vượt qua khỏi. Chúng sanh khó được giải thoát khỏi sự việc ấy nghĩa là như vậy. "Những kẻ ấy là khó giải thoáf45 là như thế. Đương nhiên không thể giúp cho những người khác giai thoát: Những kẻ ấy, tự thân đã bi lún ở bãi lầy, không thể nâng lên kẻ khác đã bị lún ở bãi lầy. Bởi vì điều này đã được đức Thế Tôn nói đến: "Này Cunda, thật vậy, kẻ ấy tự thân đã bị lún ở bãi lầy, sẽ nâng lên kẻ khác đã bị lún ở bãi lầy, sự kiện này không thể có được. Này Cunda, thật vậy, kẻ ấy tự thân không được thuần phục, không được huấn luyện, không được hoàn toàn tịch diệt, sẽ thuần phục, sẽ huấn luyện, sẽ giúp cho kẻ khác hoàn toàn tịch diệt; sự kiện này không thể có đượcy "Đương nhiên không thể giúp cho những người khác giải thoaf9 là như vậy.

4 Te duppamuñcā'. Cụm từ này được giải thích theo hai cách như văn bản đã trình bày ở trên, chúng tôi ghi nghía theo cách thứ hai. (ND)

32 KINH TIỂU Bộ

Hoặc là, không có kẻ nào khác là người giúp cho giải thoát.56 7Nếu họ có thể giải thoát, thì có thể giải thoát bằng sức mạnh của mình, bằng năng lực của mình, bằng tinh tấn của mình, bằng nỗ lực của mình, bằng sức mạnh con người của mình, bằng năng lực con người của mình, bằng tinh tấn con người của mình, bằng nỗ lực con người của

mình, trong khi tự thân thực hành sự thực hành đúng đắn, sự thực hành phù hợp, sự thực hành không trái ngược, sự thực hành đưa đến lợi ích, sự thực hành đúng pháp và thuận pháp. "Đương nhiên không thể giúp cho những người khác giải thoaf9 còn là như vậy. Bởi vi, điều này cũng đã được đức Thế Tôn nói đến: 1. ífTa sẽ không có khả năng về việc giúp cho giải thoát bất cứ người nào có nỗi nghi hoặc ở thế gỉanf này Dhotaka. Nhưng trong khi biết rõ giáo pháp tối thượng, như vây ngươi có the vượt qua dòng lũ này. "6 "Đương nhiên không thể giúp cho những người khác giải thoát" còn là như vậy. Bởi vi, điều này cũng đã được đức Thế Tôn nói đến: 2. ^Việc ác đã được làm bởi chính bản thân, trở thành ô nhiễm bởi bản thân, Việc ác đã không được làm bởi bản thân, trở thành trong sạch bởi chính bản thân. Trong sạch [hay] không trong sạch tùy thuộc vào bản thân, khôn^ ai có the làm cho người khác trở thành trong sạch. "7 "Đương nhiên không the giúp cho những người khác giải thoát" còn là như vậy. Bởi vi, điều này cũng đã được đức Thế Tôn nói đến: "Này Bà-la-môn, tương tự y như thế, Niết-bàn quả là có thật, con đường đưa đến Niết-bàn là có thật, Ta là người chỉ dẫn là có thật, và hơn nữa các đệ tử của Ta, trong khi được Ta giáo huấn như vậy, trong khi được chỉ dạy như vậy, một số đệ tử đạt đến mục đích tột cùng là Niết-bàn, một số không đạt đến. Này Bà-la-môn, ở đây Ta làm được điều gì? Này Bà-la-môn, Như Lai là người chỉ đường. Đức Phật chỉ ra con đường. Chúng sanh, trong khi tự thân thực hành, thì có thể giải thoát.^ "Đương nhiên không thể giúp cho những người khác giải thoát" còn là như vậy. "Những kẻ ấy là khó giải thoát, đương nhiên không thể giúp cho những người khác giải thoát" là như thế. Đang trông mong về sau này hoặc luôn cả trước đây: Sau này nói đến tương lai. Trước đây nói đến quá khứ. Thêm nữa, so sánh với quá khứ, tương lai và hiện tại là sau này; so sánh với tương lai, quá khứ và hiện tại là trước đây. Thế nào là "tiến hành sự trông mong về trước dây"? [Nghi rằnệ] "Ta đã có sắc như vầy vào thời quá khứ", rồi tự lấy làm vui mừng ve điều áy; “Ta đã có thọ như vầy... (nt).. "Ta đã có tưởng như vầy... (nt)..."Ta đã có hành như vầy... (nt)... “Ta đã có thức như vầy vào thời quá khứ", rồi tự lấy làm vui mừng

5 Na hỉ aññamokkhā'. Cụm từ này cũng được giải thích theo 2 cách như văn bản đã trình bày ở trên, chúng tôi ghi nghĩa theo cách thư nhất. (ND) 6 SuttanỉpãtapâỊi (Kỉnh tập), TTPV, tập 29, trang 327, câu kệ 1068. (ND) 7 DhammapadapâỊỈ (Pháp cu), TTPV, tập 28, trang 67, câu kệ 165. (ND)

vê điêu ây; như vậy là "tiên hành sự ưông mong vê trước âầyy Hoặc là [nghĩ rằng:] "Mắt của ta đã là như vầy vào thời quá khứ, các sắc đã là như vầy", thức bi trói buộc vào sự mong muốn và luyến ái về điều ấy. Do trạng thái bị trói buộc vào sự mong muốn và luyến ái của thức, roi thích thú điều ây; trong khi thích thú điều ấy, như vậy cũng là "tiến hành sự trông mong về trước dây.” Hoặc là [nghĩ rằng:] “Tai của ta đã là như vầy vào thời quá khứ, các thinh đã là nhu v*y",...(ĩìt).. uMũi của ta đã là như vầy vào thời quá khứ, các hương đã là như vầy",... (nt)... "Lưỡi của ta đã là như vầy vào thời quá khứ, các vị đã là như (nt).. "Thân của ta đã là như vầy vào thời quá khứ, các xúc đã là như v(nt).. "v của ta đã là như vay vào thời quá khứ, các pháp đã là như vy",

thức bi trói buộc vào sự mong muôn và luyến ái vê điều ấy. Do trạng thái bị trói buộc vào sự mong muốn và luyến ái của thức, rồi thích thú điều ấy; trong khi thích thú điều ấy, như vậy cũng là "tiến hành sự trông mong về trước dây." Hoặc là, người ấy có các viec cười hớt, chuyện trò, đùa giỡn với người nữ lúc trước dây, roi hứng thú điều ấy, khao khát điều ấy, và do điều ấy đạt được sự vui lòng; như vậy cũng là "tiến hành sự trông mong về trước dây." Thế nao là "tiến hành sự trông mong về sau này”? [Nghi rằng:] "Ta sẽ có sắc như vầy vào thời vị lai”, rồi tự lấy làm vui mừng về điều ấy. “Ta sẽ có thọ như vây... (nt)... "Ta sẽ có tưởng như vây... (nt).. "Ta sẽ có hành như vây... (nt).. "Ta sẽ có thức như vây vào thời vị lai", roi tự lây làm vui mừng vê điêu ấy; như vậy là "tiến hành sự trông mong về sau này." Hoặc là [nghĩ rằng:] "Mắt của ta sẽ là như vầy vào thời vị lai, các sắc sẽ là như vy", rồi chuyên chú tâm vào việc đạt được điêu chưa đạt được. Do duyên chuyên chú của tâm, roi thích thú điều ấy; trong khi thích thú điều ấy, như vậy cũng là "tiến hành sự trông mong vê sau nay?9 Hoặc là [nghĩ răng:] "Tai của ta sẽ là như vây vào thời vi lai, các thinh sẽ là như v*y”,... (nt)... uMũi của ta sẽ là như vầy vào thời vị lai, các hương sẽ là như vầy,\... (nt)... "Lưỡi của ta sẽ là như vầy vào thời vị lai, các vị sẽ là như v(nt).. "Thân của ta sẽ là như vầy vào thời vị lai, các xúc sẽ là như vầy”,...(nt).. "V của ta sẽ là như vầy vào thời vị laỉ5 các pháp sẽ là như vầy", rồi chuyên chú tâm vào việc đạt được điều chưa đạt được. Do duyên chuyên chú của tâm, rồi thích thú điều ấy; trong khi thích thú điều ấy, như vậy cũng là "tiến hành sự trông mong về sau này." Hoặc là [nghĩ rằng:] “Vói giới này, hay với phận sự này, hay với sự khắc khổ này, hay với Phạm hạnh này, ta sẽ trở thành Thiên vương hoặc một thiên nhân nào đó9\ roi chuyên chú tâm vào việc đạt được điều chưa đạt được. Do duyên chuyên chú của tâm, rồi thích thú điều ấy; trong khi thích thú điều ấy, như vậy cũng là "tiến hành sự trông mong về sau nSy.” “Bang trông mong về sau này hoặc luôn cả trước dây" là như thế. Đang tham muốn chính các dục này đây hoặc vào thời trước đây. Chính các dục này đây: Trong khi ước muốn, trong khi ưng thuận, trong khi ước nguyện, trong khi nguyện cầu năm loại dục trong hiện tại.

34 KINH TIỂU Bộ

Đang tham muốn [các dục] vào thời trước đây: Trong khi tham muốn, trong khi khởi tham muốn, trong khi nguyện cầu năm loại dục ở quá khứ. “Dang tham muốn chính các dục này đây hoặc vào thời trước dây" là như thế. Vì thế, đức Thế Tôn đã nói rằng: “C6 ước muốn là căn nguyên, bi trói buộc vào lạc thú ở hiện hữu, đang trông mong về sau này hoặc luôn cả trước đâyf đang tham muốn chỉnh các dục này đây hoặc vào thời trước đây, những kẻ ấy là khó giải thoát, đương nhiên không the giúp cho những người khác giải thoát. ‘‘

2.3. Bi thèm khát ở các dục, bị đeo níu, bị mê đắm, ỉa những người thấp kém, họ đã lủn sâu vào [sở hành] sai trái, Bỉ dân dát đên khô đau, họ than vãn: "'Vậy chủng ta sẽ trở thành cái gì sau khỉ đã chết từ nơi đây? ” Bi thèm khát ờ các dục, bi đeo níu, bi mê đắm. Các dục: Theo sự phân loại thì có hai loại dục: Vật dục và ô nhiễm dục. ... (nt)... Các điều này được gọi là vật dục....(nt).. Các điều này được gọi là ô nhiễm dục. Thèm khát: Nói đến tham ái, tức là sự luyến ái, luyến ái mãnh liệt,... (nt)... tham đắm, tham, cội nguồn

của bất thiện. Bi luyến ái, bi thèm khát, bị buộc trói, bị mê mẩn, bị gần gũi, bị máng vào, bị vướng vào, bị giữ lại ở ô nhiễm dục, ở các vật dục. "'Bị them khát ở các duc“ là như thế. Bị đeo níu: Những kẻ nào tìm kiêm, tìm tòi, tâm câu các dục, roi đi theo nó, phát triển theo nó, xem trọng nó, nghiêng theo nó, chiều theo nó, xuôi theo nó, hướng đến nó, xem nó là chủ đạo; những kẻ ấy là bị đeo níu ở các dục. Những kẻ nào, do tác động của tham ái, tìm kiếm, tìm tòi, tầm cầu các sắc... (nt)... các thinh... (nt)... các hương... (nt)... các vi... (nt)... tìm kiếm, tìm tòi, tầm cầu các xúc, rồi đi theo nó, phát triển theo nó, xem trọng nó, nghiêng theo nó, chiều theo nó, xuôi theo nó, hướng đen nó, xem nó là chủ đạo; những kẻ ấy là bi đeo níu ở các dục. Những kẻ nào, do tác động của tham ái, tiếp nhận các sắc... (nt)... các thinh... (nt).. các hương... (nt)... các vi... (nt)... tiếp nhận các xúc, rồi đi theo nó, phát triên theo n6, xem trọng nó, nghiêng theo nó, chiêu theo nó, xuôi theo nó, hướng đen nó, xem nó là chủ đạo; những kẻ ấy là bi đeo níu ở các dục. Những kẻ nào, do tác động của tham ái, thọ hưởng các sắc... (nt)... các thinh... (nt).. các hương... (nt)... các vị... (nt).. thọ hưởng các xúc, rồi đi theo nó, phát triên theo nó, xem trọng nó, nghiêng theo nó, chiêu theo nó? xuôi theo nó, hướng đến nó, xem nó là chủ đạo; những kẻ ấy là bị đeo níu ở các dục. Giống như người gây nên sự cãi cọ thì bị đeo níu ở sự cãi cọ, người làm công việc thì bị đeo níu ở công việc, người đang sống ở nơi sinh sống thì bi đeo níu ở nơi sinh sống, người có thiền thì bị đeo níu bởi thiền; tương tự như vậy, những kẻ nào tìm kiếm, tìm tòi, tam cầu các dục, rồi đi theo nó, phát triển theo nó, xem

trọng nó, nghiêng theo nó, chiều theo nó, xuôi theo n6, hướng đến nó, xem nó là chủ đạo; những kẻ ấy là bi đeo níu ở các dục. Những kẻ nào, do tác động của tham ái, tìm kiếm, tìm tòi, tầm cầu các sắc... (nt)... các thinh... (nt)... các hương... (nt)... các vị... (nt)... tìm kiêm, tìm tòi, tâm câu các xúc, roi đi theo nó, phát triển theo nó, xem trọng nó, nghiêng theo nó, chiều theo nó, xuôi theo nó, hướng đến n6, xem nó là chủ đạo; những kẻ ấy là bị đeo níu ở các dục. Những kẻ nào, do tác động của tham ái, tiếp nhận các sắc... (nt)... các thinh... (nt)... các hương... (nt)... các vị... (nt).. tiếp nhận các xúc, rồi đi theo nó, phát triển theo nỏ, xem trọng nó, nghiêng theo nó, chiều theo nó, xuôi theo nó, hướng đến n6, xem nó là chủ đạo; những kẻ ấy là bị đeo níu ở các dục. Những kẻ nào, do tác động của tham ái, thọ hưởng các sắc... (nt)... các thinh... (nt)... các hương... (nt)... các vi... (nt)... thọ hưởng các xúc, rồi đi theo nó, phát triển theo nó, xem trọng nó, nghiêng theo nó, chiều theo nó, xuôi theo nó, hướng đến nó, xem nó là chủ đạo; những kẻ ấy là bị đeo níu ở các dục. Bi mê đăm: Phân nhiêu chư thiên và loài người mê mân, mê đăm, mê muội, mê mệt, bị mê mẩn, bị mê đắm, bị mê muội, bi mê mệt, bị vô minh làm mù, bị bao bọc, bị bao trùm, bị bao kín, bi che lại, bị che kín, bị đậy kín trong năm loại dục. "Bj thèm khát ở các dục, bị đeo níu, bị mê m” là như thế. Là những người thấp kém, họ đã lún sâu vào [sở hành] sai trái. Những người thấp kém: "Những người đi xuống^ là những người thấp kém, những người bon xẻn được gọi là những người thấp kém, "những người không nắm giữ lời nói, lời giải bày, lời chỉ bảo, lời khuyên bảo của chư Phật, của chư Thinh văn của đức Phát" là những người thấp kém. "Những người đi xu6ng" là những người thấp kém nghĩa là thế nào? "Những người đi xu6ng" là

những người đi đến địa ngục, [đi đến loài thú] đi đến thân phận nga quỷ, "những người đi xuống59 là những người thấp kém nghĩa là như vậy. Những người bon xẻn được gọi là những người thấp kém nghĩa là thế nào? Có năm loại bon xẻn: Bon xẻn về chỗ ở? bon xẻn về gia tộc, bon xẻn về lợi lộc, bon xẻn về danh tiếng, bon xẻn về pháp; bon xẻn nào có hình thức như vậy là biểu hiện của bon xẻn, trạng thái của bon xẻn, sự hám lợi, keo kiệt, tính chất bủn xỉn, trạng thái bị nắm giữ của tâm; điều này được gọi là bon xẻn. Còn nữa, bôn xẻn vê uân cũng là bon xẻn, bon xẻn vê giới cũng là bon xẻn, bon xẻn vê xứ cũng là bon xẻn, sự nắm lấy, điều này được gọi là bon xẻn.8 Do sự bon xẻn này, những người không có sự hào phóng trở nên xao lãng, “những người bon xẻn được gọi là những người thấp kém,5 nghĩa là như vậy.

8 ở các trang 114, 205, 315, 347 trong tập này được thấy ghi: ^Gãho vuccati macchariyāni (sự nắm lấy được gọi là bon xẻn), thay vì: ^Gaho, idarn vuccati rnacchariyam" (sự nắm lấy, điều nẩy được gọi làbỏnxẻn)nhưởđây vaởtrang 186. (ND)

“Những người không nắm giữ lời nói, lời giải bày, lời chỉ bảo, lời giáo huấn của chư Phật, của chư Thinh văn của đức Phát" là những người thấp kém nghĩa là thế nào? "Những người không nắm giữ, không lắng nghe, không để tai, không lập tâm để hiểu lời nói, lời giải bày, lời chỉ bảo, lời giáo huấn của chư Phật, của chư Thinh văn của đức Phát" là những nguồi không nghe theo, không làm theo lời dạy, có hành vi nghịch lại, quay mặt vê hướng khác. "Những người không nắm giữ lời nói, lời giải bày, lời chỉ bảo, lời giáo huấn của chư Phật, của chư Thinh văn của đức Phát" là những người thấp kém nghĩa là như vậy. "Những người thấp kém,, là nhứ thế. Họ đã lún sâu vào [sở hành] sai trái. [Sở hành] sai trái: Họ đã lún sâu vào thân nghiệp sai trái, đã lún sâu vào khẩu nghiệp sai trái, đã lún sâu vào ý nghiệp sai trái, đã lún sâu vào việc giết hại sinh mạng sai trái, đã lún sâu vào việc trộm cáp sai trái, đã lún sâu vào tà hạnh trong các dục sai trái, đã lún sâu vào việc nói dối sai trái, đã lún sâu vào việc nói đâm thọc sai trái, đã lún sâu vào việc nói thô lỗ sai trái, đã lún sâu vào việc nói nhảm nhí sai trái, đã lún sâu vào tham đắm sai trái, đã lún sâu vào sân hận sai trái, đã lún sâu vào tà kiên sai trái, đã lún sâu vào các pháp tạo tác sai trái, đã lún sâu vào năm loại dục sai trái, đã lún sâu vào năm pháp che lấp sai trái, đã đi theo vào, đã thiết lập, đã bám vào, đã đến gần, đã bám chặt, đã hướng đến, bị máng vào, bị vướng vào, bị giữ lại. “Là những người thấp kém, họ đã lún sâu vào [sở hành] sai trái" là như thế. Bi dẫn dắt đến khổ đau, họ than vãn. Bi dẫn dắt đến khổ đau: Đã đi đến khổ đau, đã đạt đến khổ đau, đã đến gần khổ đau, đã đi đến Ma vương, đã đạt đến Ma vương, đã đến gần Ma vương, đã đi đến sự chết, đã đạt đến sự chết, đa đến gàn sự chét. Họ than vãn: Họ rên rỉ, lảm nhảm, sầu muộn, mệt mỏi, than vãn, đấm ngực khóc lóc, đi đên sự mê muội. dẫn dắt đến khổ đau, họ than van99 là như thế. Vậy chúng ta sẽ trở thành cái gì sau khi đã chết từ nơi đây? Họ bị rơi vào ngờ vực, bị rơi vào nhầm lẫn, bị sanh lên sự lưỡng lự rằng: “Sau khi chết từ nơi đây, chúng ta sẽ trở thành cái gì? Chúng ta sẽ trở thành người địa ngục? Sẽ trở thành loài thú? Sẽ trở thành thân phận ngạ quỷ? Sẽ trở thành loài người? Sẽ trở thành chư thiên? Sẽ trở thành hữu sắc? Sẽ trở thành vô sắc? Sẽ trở thành hữu tưởng? Sẽ trở

thành vô tưởng? Sẽ trở thành phi tưởng phi phi tưởng? Phải chăng chúng ta sẽ hiện hữu trong thời vi lai? Phải chăng chúng ta sẽ không hiện hữu trong thời vị lai? Chúng ta sẽ trở thành cái gì trong thời vị lai? Chúng ta sẽ hiện hữu trong thời vị lai như thê nào? Chúng ta sẽ trở thành cái gì rồi sẽ trở thành cái gì trong thời vị lai?" Họ rên rỉ5 lảm nhảm, sầu muộn, mệt mỏi, than vãn, đấm ngực khóc lóc, đi đến sự mê muội. "Vậy chúng ta sẽ trở thành cái gì sau khi đã chết từ nơi day?99 là như thế. Vì the, đức The Ton đa noi rang:

ĐẠI DIỄN GIẢI 37

“Bthèm khát ở các dục, bị đeo níu, bị mê đắm, là những người thấp kém, họ đã lủn sâu vào [sở hành] sai trái. Bị dan dắt đen kho đau, họ than vãn: 'Vậy chủng ta sẽ trở thành cái gì sau khỉ đa chết từ nơi đây? 3 5 r 2.4 Chỉnh vì điêu âyf con người ở ngay tại đây nên học tập, Nên biết bất cứ điều gì là "sai trảiở the gian, Không nên thực hành điều sai trải do nhân của điều ấy, Bởi vì các bậc sáng tri đã nói mạng sổng này là ngắn ngủi. Chính vì điều ấy, con người ờ ngay tại đây nên học tập. Vì điều ấy: Vì điều ấy là bởi lý do ấy, bởi nhân ấy, bởi duyên ấy, bởi căn nguyên ấy, trong khi nhìn thấy điều bất lợi này ở các dục. "Vi điều ấy” là như thế. Nên học tập: Có ba sự học tập: Học tập về thắng giới, học tập về thắng tâm, học tập về thắn^ tuệ. Việc nào là sự học tập về thắng giới? ở đây, vị Tỳ-khiru là vị có giới, sống thu thúc với sự thu thúc của Giới bổn (Pātimokkhaṃ, thành tựu về hạnh kiểm và hành xứ, thấy sự sợ hãi trong các tội nhỏ nhặt, thọ trì và thực hành trong các điều học. Nhóm giới nhỏ, nhóm giới lớn, giới là nền tảng, phần khởi đầu, sự thực hành, sự ngăn giữ, sự thu thúc, sự mở đầu, sự dẫn đầu nhằm chứng đạt các thiện pháp; việc này là sự học tập ve thắng giới. Việc nào là sự học tập về thắng tâm? ở đây, vi Tỳ-khưu ngay sau khi tách ly khỏi các dục, tách ly khỏi các bất thiện pháp, đạt đến và trú thiền thứ nhất, có tầm, có tứ, có hỷ lạc sanh lên do sự tách ly; do sự vắng lặng của tầm và tứ, đạt đến và trú thiền thứ nhì, có sự tĩnh lặng thuộc nội phần, có trạng thái chuyên nhất của tâm, không tầm không tứ, có hỷ lạc sanh lên do định; do sự không còn luyên ai ơ hỷ5 an tru xa, co niệm va co sự nhạn biêt rõ, và cam nhạn lạc băng thân, đó là điều mà các bậc Thánh gọi là: “C6 xả, có niệm, có sự trú vào lạc”, đạt đến và tru thiền thứ ba; và do sự từ bỏ lạc, do sự từ bỏ khổ [ở thân], do sự biến mất của hỷ tâm và ưu phiền [đã có] ngay trước đó, đạt đến và trú thiền thứ tư, có sự thanh tịnh của xả và niệm, không kho không lạc; việc này là sự học tập về thắng tâm Việc nào là sự học tập về thắng tuệ? ở đây, vị Tỳ-khxru là vị có tuệ, thành tựu về tuệ hướng đến sự sanh diệt, góp phần vào sự thấu triệt cao thượng, dẫn đến việc cạn kiệt hoàn toàn của khổ. Vị ấy nhận biết đúng theo thực thể rằng: "Đây là kh6", nhận biết đúng theo thực the rằng: "Đây là nhân sanh kh6", nhận biết đúng theo thực thể rằng: "Dây là sự diệt tận kh6”, nhận biết đúng theo thực thể rằnẹ: '6Đây là sự thực hành đưa đến sự diệt tận kh6”, nhận biết đúng theo thực the ràng: “Bây là các lậu hoặc^ nhận biết đúng theo thực thể ràng: “Dây là nhân sanh các lậu hoc nhận biết đúng theo thực thể rằng: “Bây là sự diệt tận các lậu hoặc”, nhận biết đúng theo thực thể rằng: 6'Đây là sự thực hành đưa đen sự diệt tận các lậu ho/c"; việc này là sự học tập ve thắng tuệ.

Trong khi hướng tâm đến ba sự học tập này, thì nên học tập; trong khi biết, thì nên học tập; trong khi thấy, thì nên học tập; trong khi quán xét lại, thì nên học tập; trong khi quyết định tâm, thì nên học tập; trong khi hướng đến đức tin, thì nên học tập; trong khi ra sức tinh tấn, thì nên học tập; trong khi thiết lập niệm, thì nên học tập; trong khi tập trung tâm, thì nên học tập; trong khi nhận biết bằng tuệ, thì nên học tập; trong khi biết rõ pháp cần được biết rõ, thì nên học tập; trong khi biết toàn diện pháp cần được biết toàn diện, thì nên học tập; trong khi dứt bỏ pháp cần được dứt bỏ, thì nên học tập; trong khi tu tập pháp cân được tu tập, thì nên học tập; trong khi chứng ngộ pháp cần được chứng ngộ, thì nên học tập, nên hành xử, nên hành theo, nên thọ trì và vận dụng. ở tại đây: ở quan điểm này, ở sự chấp nhận này, ở sự ưa thích này, ở sự nắm giữ này, ở Pháp này, ở Luật này, ở Pháp và Luật này, ở giáo lý này, ở Phạm hạnh này, ở lời dạy này của bậc Đạo sư, ở bản ngã này, ở thế giới loài người nảy; vì thế được gọi là uở tại day?9 Con người là chúng sanh, đàn ông,... (nt)... nhân loại. "Chính vì điều ấy, con người ở ngay tại đây nên học tap" là như thế. Nên biết bất cứ điều gì là "sai tMi" ờ thế gian. Bất cứ điều gì: Tất cả theo tổng thể, tất cả trong mọi trường hợp, một cách trọn vẹn, không còn dư sót, cụm từ "yam kiñcī' này là lối nói của sự bao gồm. Nên biết ỉa ÍẾsai tráp Nên biết than nghiệp sai trái là "sai trai9\ nên biết khẩu nghiệp sai trái là "sai trái", nên biết ý nghiệp sai trái là "sai trái,95 nên biết việc giêt hại sinh mạng sai trái là "sai trái", nên biêt việc trộm cắp sai trái là "sai trái", nên biết tà hạnh trong các dục sai trái là "sai tiÉi", nên biết việc nói dối sai trái là "sai nên biết việc nói đâm thọc sai trái là "sai trái5\ nên biết việc nói tho lỗ sai trái là "sai trâi", nên biết việc nói nhảm nhí sai trái là "sai trái", nên biết tham đắm sai trái là "sai trái", nên biết sân hận sai trái là "sai trAi", nen biết tà kiến sai trái là "sai tiẤi", nên biết các hành sai trái là "sai trái", nên biết năm loại dục sai trái là "sai trái", nên biết năm pháp che lấp sai ưái là "sai trái9\ nên biết, nên hiểu, nên nhận thức, nên thừa nhận, nên thấu triệt. ở thế gian: ở thế gian của khổ cảnh,... (nt)... ở thế gian của các xứ. "Nên biết bất cứ điều gì là 'sai trái9 ở thế gian" là như thế. Không nên thực hành điều sai trái do nhân của điều ấy: Không nên thực hành điều sai trái do nhân của thân nghiệp sai trái, không nên thực hành điều sai trái do nhân của khẩu nghiệp sai trái, không nên thực hành điều sai trái do nhân của ý nghiệp sai trái, không nên thực hành điều sai trái do nhân của việc giết hại sinh mạng sai trái, không nên thực hành điều sai trái do nhân của việc trộm cắp sai trái, không nên thực hành điều sai trái do nhân của tà hạnh trong các dục sai trái, không nên thực hành điều sai trái do nhân của việc nói dối sai trái, không nên thực hành điều sai trái do nhân của việc nói đâm thọc sai trái, không nên thực hành điều sai trái do nhân của việc nói thô lỗ sai trái, không nên thực

hành điêu sai trái do nhân của việc nói nhảm nhí sai trái, không nên thực hành điều sai trái do nhân của tham đắm sai trái, không nên thực hành điều sai trái do nhân của sân hận sai trái, không nên thực hành điều sai trái do nhân của tà kiến sai trái, không nên thực hành điều sai trái do nhân của các pháp tạo tác sai trái, không nên thực hành

điều sai trái do nhân của năm loại dục sai trái, không nên thực hành điều sai trái do nhân của năm pháp che lấp sai trái, không nên thực hành điều sai trái do nhân của ý định sai trái, không nên thực hành điều sai trái do nhân của ước nguyện sai trái, không nên thực hành điều sai trái do nhân của nguyện vọng sai trái, không nên hành xử, không nên hành theo, không nên thọ trì và vận dụng. "Không nên thực hành điều sai trái do nhân của điều ấy" là như thế. Bởi vì các bậc sáng trí đã nói mạng sống này là ngắn ngủi. Mạng sống: Là tuổi thọ, sự tồn tại, sự di chuyển, sự làm cho di chuyển, sự thay đổi oai nghi, sự vận hành, sự hộ trì, mạng sống, mạng quyền. Và hơn nữa, mạng sống là ngắn ngủi bởi hai lý do: Mạng sống là ngắn ngủi vì tính chất nhỏ nhoi của sự tồn tại, hoặc là mạng sống là ngắn ngủi vì tính chất nhỏ nhoi của phẩm chất. Mạng sống là ngắn ngủi vì tính chất nhỏ nhoi của sự tồn tại nghĩa là thế nào? Đã sống ở sát-na tâm quá khứ thì không sống [ở hiện tại], thì sẽ không sống [ở vi lai]; sẽ sống ở sát-na tâm vi lai thì không sống [ở hiện tại], thì đã không sông [ở quá khứ]; đang sông ở sát-na tâm hiện tại thì đã không sông [ở quá khứ], thì sẽ không sống [ở vi lai]. 1. ^Mạng sống, bản ngã, toàn bộ hạnh phúc và khổ đau được gắn liền với một [sắt-na] tâm; và sát-na [tâm] trôi qua một cách nhanh chóng.9 y r

2. Ngay cả những vị thiên nhân tôn tại tám vạn bôn ngàn kiếp cũng không cỏ trường hợp các vị ấy sinh tồn với hai tâm đã được kết hợp chung lại [trong cùng một sát-na, mà sinh tồn theo từng tâm một]. 9 Z y -tỉ 3. Các uân nào của người đang chét hoặc đang tôn tại ở thê gian này mà đã bỉ diệt tân, hét thảy tát cả các uân ây là tương tự nhau; chúng đã ra di, không tiếp nối sanh lên nữa. 9 y ọ r 4. Và các uẩn đã bỉ tan rã liên trước đóf các uẩn sẽ bị tan rã ở tương lai, đôi với các uẩn [đang] bi diệt tận vào khoảng giữa của chủng [ở hiện tại], không cỏ trạng thải khác nhau về tướng trạng. 5. Với uân chưa hạ sanh thì chưa được sanh ra, con người sông với uân hiện tại, thân này bị chết đi do sự tan rã của tâm thức, [đây là] đinh luật theo ỷ nghĩa tuyệt đổi. 6. Nước di chuyên đên các chô tháp như thê nào, thì con người bi thay đôi vì sự mong muốn như thế ấy. Các dòng chảy không bi đứt đoạn [của tâm] vận hành do duyên của sau xứ.

9 Đa phần các câu kệ ở đây được ghi nghĩa Việt dựa theo Chủ giải. (ND)

40 KINH TIẾU BÔ

x r y 7. Cdc uân không đi đên việc tôn trữ, chúng bi tan rã. Không có sự tích lũy của các uẩn ở tương lai. Chủng tồn tại ngay khi vừa được sanh lênf tương tự như hạt cải ở đau mũi kim. 8. Và đổi với các pháp đã được sanh lênf sự tan rã của chủng là ở phía trước. Các uẩn có trạng thái tiêu hoại, chúng tồn tại không bị trộn lẫn với các uẩn trước đó. 9. Chúng đi đến không được nhìn thấy; bi tan ra, chúng ra đi không được nhìn thây. Chúng sanh lên và diệt đi tựa như sự xuất hiện của tia chớp ở không trung." Mạng sống là ngắn ngủi vì tính chất nhỏ nhoi của sự tồn tại nghĩa là như vậy. Mạng sống là ngắn ngủi vì tính chất nhỏ nhoi của phẩm chất nghĩa là thế nào? Mạng sống được gắn liền với hơi thở ra, mạng sống được gắn liền với hơi thở vào, mạng sống được gắn liền với hơi thở ra và hơi thở vào, mạng sống được gắn liền với bốn yếu tố chính [đất, nước, lửa, gió], mạng sống được gắn liền với vật thực ăn uống, mạng sống được gắn liền với hơi nóng, mạng sống được gắn liền với thức; nguồn gốc của các pháp này là yếu ớt, nhân

quá khứ của các pháp nay cũng la yêu ớt, các pháp nao la duyên các pháp áy cũng la yêu ớt, pháp nào là nguồn sanh khởi pháp ấy cũng là yếu ớt, các pháp cùng hiện hữu của các pháp này cũng là yếu ớt, các pháp kết hợp với các pháp này cũng là yếu ớt, các pháp đồng sanh của các pháp này cũng là yếu ớt, pháp nào nối tiếp pháp ấy cũng là yếu ớt, các pháp này luôn yếu ớt giống như nhau, các pháp này không trụ lại cùng với nhau, các pháp này tiêu hoại giống như nhau, không có sự bảo vệ giữa chúng với nhau, và các pháp này cũng không củng cố lẫn nhau; pháp nào sản sinh ra [pháp khác] thì nó không còn hiện hữu. 10. i(Và không có cái nào bi loại bỏ bởi cái nào, bởi vì toàn bộ những cái này đều đạt đen sự tan rã, Do những cái trước mà những cải này được tạo ra, những cái là nguồn phát sanh trước đó rồi cũng bị chết đi, thậm chỉ những cải trước và luôn cả những cái sau không bao giờ nhìn thấy lẫn nhau," Mạng sông là ngăn ngủi vì tính chát nhỏ nhoi của phàm chát nghĩa là như vậy. Và hơn nữa, so sánh với mạng sống của chư thiên cõi Tứ Đại Thiên Vương thì loài người có mạng sông ngăn ngủi, có mạng sông nhỏ nhoi, có mạng sông chút ít, có mạng sống chớp nhoáng, có mạng sống mau lẹ? có mạng sống chóng qua, có mạng sống không lâu dài, có mạng sống không tồn lại lâu. So sánh với mạng sống của chư thiên cõi Đạo-lợi... (nt)... của chư thiên cõi Dạ-ma... (nt)... của chư thiên cõi Đẩu-suất... (nt)... của chư thiên cõi Hóa Lạc... (nt)... của chư thiên cõi Tha Hóa Tự Tại... (nt)... của chư thiên thuộc Phạm Chúng thiên thì loài người có mạng sống ngắn ngủi, có mạng sống nhỏ nhoi, có mạng sống chút ít, có mạng sống chớp nhoáng, có mạng sống mau lẹ, có mạng sống chóng qua, có mạng sống không lâu dài, có mạng sống không tồn lại lâu. Và điều này cũng đã được đức Thế Ton nói đen: "Này các Tỳ-khưu, tuổi thọ này của loài người là ngăn ngủi, kiêp sau roi sẽ

được đi đến, nên làm cho giác ngộ nhờ vào trí tuệ, nên làm việc thiện, nên thực hành Phạm hạnh, đã được sanh ra không có việc không chết. Này các Tỳ-khưu, người nào sống lâu, người ấy sống một trăm năm, ít hơn hoặc nhiều hơn. 11. Tuôi thọ của loài người là ngăn ngủi, bậc thiện nhân nên xem thường nó, nên thực hành tựa như người có cái đau đã bỉ cháy rực, việc không xảy đen cải chết là không có. 12. Ngày và đêm trôi qua, mạng sông bỉ hoại diệt, tuổi thọ của loài người bi cạn kiệt, tựa như nước của những con rạch nhỏ." Bởi vì các bậc sáng trí đã nói mạng song này là ngăn ngủi. Các bậc sáng trí: "C6 trí hiểu biết" là các bậc sáng trí, "thành tựu trí hiểu biết" là các bậc sáng trí, “nhơm gớm việc ac,5 là các bậc sáng trí. Sáng trí nói đến tuệ. Tuệ là sự nhận biết, sự chọn lựa, sự khám phá, sự chọn lựa pháp, sự quan sát, sự suy xét5 sự phân biệt, sự thông thái, sự thông thạo, sự khôn khéo, sự thông suốt, sự cân nhắc, sự có trí, sự khảo sát, sự hiểu biết rộng rãi, sự thông minh, pháp dẫn đầu, sự thấy rõ, sự nhận biết rõ, vật xuyên thủng; tuệ là tuệ quyền, tuệ lực, tuệ là vũ khí, tuệ là lâu đài, tuệ là ánh sáng, tuệ là hào quang, tuệ là cây đèn, tuệ là báu vật; sự không si mê, sự chọn lựa pháp, chánh kiến, trạng thái thành tựu với tuệ ây là sáng trí. Thêm nữa, sáng trí vê uân, sáng trí vê giới, sáng trí về xứ, sáng trí về tùy thuận duyên khởi, sáng trí về việc thiết lập niệm, sáng trí về chánh cần, [sáng trí về nền tảng của thần thông] sáng trí về quyền, [sáng trí về lực] sáng trí về yếu tố đưa đến giác ngộ, sáng trí về Đạo, sáng trí về Quả, sáng trí ve Niet-bàn. Các bậc sáng trí ấy đã nói như vầy: "Loài người có mạng sống

ngắn nghi, có mạng sống nhỏ nhoi, có mạng sống chút ít, có mạng sống mau lẹ, có mạng sống chóng qua, có mạng sống không lâu dài, có mạng sống không tồn lại lâu." Các vị đã nói như vậy, thuyết như vậy, phát ngôn như vậy, giảng giải như vậy, diễn tả như vậy. "Bởi vì các bậc sáng trí đã nói mạng sống này là ngắn ngiỉi" là như thế. Vì thế, đức Thế Tôn đã nói rằng: "Chính vì điều ấy, con người ở ngay tại đây nên học tậpf Nên biết bất cứ điều gì là 'sai trái9 ở thế gian, Không nên thực hành điều sai trái do nhân của điều ấy, Bởi vì các bậc sáng trí đã nói mạng sống này là ngắn ngủi."

2.5. Ta nhìn thấy con người này, bỉ nhiễm tham ải trong các cõi, đang chao đảo ở thế gian. Những người thấp hèn, chưa xa lìa tham ái ở hữu và phỉ hữu, rên rỉ ở cửa miệng tử than, Ta nhìn thấy [người] đang chao đảo ờ thế gian. Ta nhìn thấy: Ta nhìn thấy bằng nhục nhãn, Ta nhìn thấy bằng thiên nhãn,

Ta nhìn thấy bằng tuệ nhãn, Ta nhìn thấy bằng Phật nhãn, Ta nhìn thấy bằng toàn nhãn, Ta nhận thấy, Ta quan sát, Ta suy xét, Ta khảo sát. ở thế gian: ở thế gian của khổ cảnh, ở thế gian của loài người, ở thế gian của chư thiên, ở thế gian của các uẩn, ở thế gian của các giói, ở thế gian của các xứ. [Người] đang chao đảo: Đang chao d0ng với sự chao động bởi tham ái, đang chao động với sự chao động bởi tà kiên, đang chao động với sự chao động bởi ô nhiễm, đang chao động với sự chao động bởi sự kết noi, đang chao động với sự chao động bởi nghiệp quả, đang chao động với sự chao động bởi uế hạnh; kẻ bi luyến ái đang chao động bởi luyến ái; kẻ bi sân hận đang chao động bởi sân hận; kẻ bị si mê đang chao động bởi si mê; kẻ bị trói buộc đang chao động bởi ngã mạn; kẻ bị bám víu đang chao động bởi tà kiến; kẻ bị tán loạn đang chao động bởi sự phóng dật; kẻ không dứt khoát đang chao động bởi hoài nghi; kẻ cứng cỏi đang chao động bởi các pháp tiềm ẩn, đang chao động bởi lợi lộc, đang chao động bởi không lợi lộc? đang chao động bởi danh vọng, đang chao động bởi không danh vọng, đang chao động bởi lời khen, đang chao động bởi tiếng chê, đang chao động bởi hạnh phúc, đang chao động bởi khổ đau, đang chao động bởi sanh, đang chao động bởi già, đang chao động bởi bệnh, đang chao động bởi chết, đang chao động bởi sầu-bi-khổ-ưu-não9 đang chao động bởi khổ ở địa ngục, đang chao động bởi khổ ở loài thú, đang chao động bởi khổ ở thân phận nga quy, đang chao động bởi khổ của loài người, đang chao động bởi khổ bắt nguồn từ việc nhập thai, đang chao động bởi khổ bắt nguồn từ việc trụ thai, dang chao động bởi khổ bắt nguồn từ việc ra khỏi thai, đang chao động bởi khổ gan liền sau khi sanh ra, đang chao động bởi khổ do kẻ khác áp đặt sau khi sanh ra, đang chao động bởi khổ do sự ra sức của bản thân, đang chao động bởi khổ do sự ra sức của kẻ khác, đang chao động bởi khổ do [thọ] khổ, đang chao động bởi khổ do pháp tạo tác, đang chao động bởi khổ do sự biến đổi, đang chao động bởi khổ do bệnh ở mắt, đang chao động bởi khổ do bệnh ở tai trong, bởi khổ do bệnh ở mũi, bởi khổ do bệnh ở lưỡi, bởi khổ do bệnh ở thân, [bởi khổ do bệnh ở đầu] bởi khổ do bệnh ở lỗ tai, bởi khổ do bệnh ở miệng, bởi khổ do bệnh ở răng, bởi ho, bởi suyễn, bởi sổ mũi, bởi nhiệt, bởi cảm sốt, bởi đau bụnệ, bởi xây xẩm, bởi kiết lỵ, bởi đau bụng bão, bởi dịch tả, bởi phong cùi, bởi khối u, bởi bệnh chàm, bởi lao phổi, bởi động kinh, bởi mụt, bởi nhọt, bởi ghẻ ngứa, bởi

sảy, bởi loét tay chân, bởi máu, bởi mật, bởi bệnh tiểu đường, bởi bệnh trĩ, bởi ghẻ lở, bởi loét hậu môn, bởi bệnh phát khởi từ mật, bởi bệnh phát khởi từ đàm, bởi bệnh phát khởi từ gió, bởi bệnh tổng hợp do mật-đàm-gió, bởi bệnh sanh lên vì thay đổi thời tiết, bởi bệnh sanh lên vì bốn oai nghi không đồng đều, bởi bệnh thuộc dạng cấp tính, bởi bệnh sanh lên vì quả của nghiệp, lạnh, nóng, đói, khát, đại tiện, tiểu tiện, bởi khổ do sự xúc chạm với ruồi, muỗi, gió, nắng và các loài bò sát, bởi kho do cái chết của mẹ, bởi khổ do cái chết của cha, bỏd khổ do cái chết của anh [em] trai, bởi khổ do cái chết của chị [em] gái, bởi khổ do cái chết của con trai, bởi khổ do cái chết

của con gái, bởi khô do sự tôn hại vê thân quyên, bởi khô do sự tôn hại vê của cải, bởi khổ do sự tổn hại vì bệnh tật, bởi khổ do sự tổn hại về giới, bởi khổ do sự tổn hại về kiến thức; Ta nhìn thấy, Ta nhận thấy, Ta quan sát, Ta suy xét, Ta khảo sát người đang chao động, đang lay động, đang xáo động, đang run rẩy, đang chấn động, đang rúng động. “Ta nhìn thấy [người] đang chao đảo ở thế gian" là như thế. Con ngườĩ này bi nhiễm tham ái trong các cõi. Con người: Là tên gọi cho chúng sanh. Tham ái: Là ái cảnh sắc, ái cảnh thinh, ái cảnh khí, ái cảnh vị, ái cảnh xúc, ái cảnh pháp, hữu ái, phi hữu ái? đi theo tham ái, di chuyên theo tham ái, đạt đên tham ái, bị rơi vào tham ái, bị ngự tri, có tâm bi khuất phục. Trong các cõi: ở dục giới, ở sắc giới, ở vô sắc giới. “Con người này, bị nhiễm tham ái trong các c6i" là như thế. Những người thấp hèn rên rỉ ờ cửa miệng tử thần. Những người thấp hèn: "Người có thân nghiệp thấp h§ĩi” là những người thấp hèn, "người có khẩu nghiệp thấp hèn” là những người thấp hèn, ungười có ý nghiệp thấp h©n“ là những người thấp hèn, "người có việc giết hại sinh mạng thấp hèn” là những người thấp hèn, ^người có việc trộm cắp thấp hèn... tà hạnh thấp hèn trong các dục... việc nói dối thấp hèn... việc nói đâm thọc thấp hèn.. việc nói thô lo thấp hèn... việc nói nhảm nhí thấp hèn... tham đắm thấp hèn... sân hận thấp hèn... tà kiến thấp hèn... các pháp tạo tác thấp hèn... năm loại dục thấp hèn... năm pháp che lấp thấp hèn... ý đinh thấp hèn... ước nguyện thấp hèn... nguyện vọng thấp hèn,5 là thấp hèn, hèn kém, thấp kém, thấp thỏi, tồi tệ, nhỏ nhoi. "Những ngươi thấp hen^ là như thế. Rên rỉ ờ cửa miệng tử thần. ở cửa miệng tử thần: ở cửa miệng Ma vương, ở cửa miệng sự chết. Đã đi đến tử thần, đã đạt đến tử thần, đã đến gần tử tìiần, đã đi đến Ma vương, đã đạt đến Ma vương, đã đến gần Ma vương, đã đi đến sự chết, đã đạt đến sự chết, đã đến Ệần sự chét; họ rên rỉ, họ lảm nhảm, họ sầu muộn, họ mệt mỏi, họ than vãn, họ đam ngực khóc lóc, họ đi đến sự mê muội. “Những người thấp hèn rên rỉ ở cửa miệng tử thần” là như thế. Chưa xa lìa tham ái ờ hữu và phi hữu. Tham ái: Ái cảnh sắc,... (nt)... ái cảnh pháp. ở hữu và phi hữu: ở dục giới, sắc giới, vô sắc giới, ở sự hiện hữu của nghiệp, ở sự hiện hữu lần nữa; ở sự hiện hữu của nghiệp là dục giới, ở sự hiện hữu lân nữa là dục giới, ở sự hiện hữu của nghiệp là sắc giới, ở sự hiện hữu lần nữa là sắc giới, ở sự hiện hữu của nghiệp là vô sắc giới, ở sự hiện hữu lần nữa là vô sắc giới; ở sự hiện hữu được lặp đi lặp lại, ở cảnh giới tái sanh được lặp đi lặp lại, ở sự tiếp nối tái sanh được lặp đi lặp lại, ở sự sanh ra của bản ngã được lặp đi lặp lại; [những kẻ ấy] có tham ái chưa được xa lìa, có tham ái

chưa được tách lìa, có tham ái chưa được từ bỏ, có tham ái chưa được tẩy trừ, có tham ái chưa được giải thoát, có tham ái chưa được dứt bỏ, có tham ái chưa được buông bỏ. “Chua xa lìa tham ái ở hữu và phi hữu" là như thế. Vì the, đức The Ton đã noi răng: “Ta nhìn thấy con người này, bỉ nhiễm tham ải trong các cõi, đang chao đảo ở thế gian. Những người thấp hèn, chưa xa lìa tham ải ở hữu và phỉ hữu, rên rỉ ở cửa miệng tử than."

2.6. Hãy nhìn xem những kẻ đang chao động vê vật đã được chắp là của ta tựa như những con cá ở chỗ ít nước, ở dòng chảy bỉ cạn kiệt. Và sau khỉ nhìn thấy điều ấy, nên sống không chấp là của ta, không tạo nên sự dính mắc ở các hữu. Hãy nhìn xem những kẻ đang chao động về vật đã được chấp là của ta. Trạng thái chấp là của ta: Có hai trạng thái chấp là của ta: Trạng thái chấp là của ta do tham ái và trạng thái chấp là của ta do tà kiến. Trạng thái chấp là của ta do tham ái là điều nào? Cho đến vật đã được tạo lập ranh giới, đã được tạo lập biên giới, đã được tạo lập giới hạn, đã được tạo lập hạn định, đã thuộc sở hữu, đã được chấp là của ta bởi cái gọi là tham ái rằng: Cái này là của tôi, cái ấy là của tôi, chừng này là của tôi, cho đến chừng này là của tôi; các sắc, các thinh, các hương, các vị, các xúc, các vật trải, các vật đắp, các tôi trai, tớ gái, các con dê5 cừu, các con gà, heo, voi, bò, ngựa, lừa, ruộng, đất, vàng, bạc, làng mạc, thị trấn, kinh thành, quốc độ, xứ sở, khu trại, nhà kho của tôi; và luôn cả toàn thê đại địa câu đêu được châp là của ta do tác động của tham ái, được giải rộng ra cho đen một trăm lẻ tám ái; điều này là trạng thái chấp là của ta do tham ái. Trạng thái chấp là của ta do tà kiến là điều nào? Thân kiến có hai mươi nền tảng, tà kiến có mười nền tảng, hữu biên kiến có mười nền tảng; quan điểm nào có hình thức như vậy là sự đi đến tà kiến, có sự nắm giữ của tà kiến, có sự hiểm trở của tà kiến, có sự bóp méo của tà kiến, có sự xáo động của tà kiến, có sự ràng buộc của tà kiến; là sự nắm lấy, sự chấp nhận, sự chấp chặt, sự bám víu, con đường xấu, con đường sai trái, bản thể sai trái, n^oại giáo, sự nắm lấy đường lối trái nghịch, sự nắm lấy điều sai lệch, sự nắm lay điều trái khuấy, sự nắm lấy điều sai trái, sự nắm lấy điều không xác đáng cho là xác đáng, cho đến sáu mươi hai tà kiến; điều này là trạng thái chấp là của ta do tà kiến. Hãy nhìn xem những kẻ đang chao động về vật đã được chấp là của ta: Có sự lo âu về việc chiếm đoạt vật đã được chấp là của ta nên họ chao động, trong khi đang bị chiếm đoạt họ cũng chao động, khi đã bi chiếm đoạt họ cũng chao động; có sự lo âu về việc biến đổi của vật đã được chấp là của ta nên họ chao động, trong khi vật đang biến đổi họ cũng chao động, khi vật đã bi biển

đổi họ cũng chao động, họ lay động, họ xáo động, họ run rẩy, họ chấn động, họ rúng động. Trong khi họ đang chao động, đang lay động, đang xáo động, đang run rẩy, đang chấn động, đang rúng động như vậy; các ngươi hãy nhìn xem, hãy nhận thấy, hãy quan sát, hãy suy xét, hãy khảo sát họ. A r

"Hy nhìn xem những kẻ đang chao động vê vật đã được châp là của ta" là như thế. Tựa như những con cá ờ chỗ ít nước, ờ dòng chảy bỉ cạn kiệt: Giống như những con cá

ở chỗ ít nước, ở chỗ cạn nước, ở chỗ kiệt nước, đang bị tấn công, đang bị gắp lên, đang bi ngấu nghiến bởi những con quạ, bởi những con diều hâu, bởi những con hạc nâu, chúng chao động, chúng lay động, chúng xáo động, chúng run rây, chún^ chấn đông, chúng rúng động; tương tự như vậy, những người có sự lo âu về việc chiếm đoạt vật đã được chấp là của ta nên họ chao động, trong khi đang bị chiếm đoạt họ cũng chao động, khi đã bị chiếm đoạt họ cũng chao động; [những người] có sự lo âu về việc biến đổi của vật đã được chập là của ta nên họ chao động, trong khi vật đang biên đôi họ cũng chao động, khi vật đã bị biến đổi họ cũng chao động, họ lay động, họ xáo động, họ run rẩy, họ chấn động, họ rúng động. uTựa như những con cá ở chỗ ít nước, ở dòng chảy bị cạn kiệt59 là như thế. Và sau khi nhìn thấy điều ấy, nên sống không chấp là của ta: Sau khi nhìn thấy, sau khi nhìn xem, sau khi cân nhắc, sau khi xác định, sau khi minh đinh, sau khi làm rõ rệt điều bất lợi ấy ở các trạng thái chấp là của ta. "Và sau khi nhìn thấy điều ấy' là như thế. Nên sống không chấp là của ta. Trạng thái chập là của ta: Có hai trạng thái chấp là của ta: Trạng thái chập là của ta do tham ái và trạng thái chấp là của ta do tà kiến. ... (nt)... điều này là trạng thái chấp là của ta do tham ái.... (nt)... điều này là trạng thái chấp là của ta do tà kiến. Sau khi dứt bỏ trạng thái chấp là của ta do tham ái, sau khi buông bỏ trạng thái chấp là của ta do tà kiến, trong khi không chấp mắt là của ta, trong khi không chấp tai là của ta, trong khi không chấp mũi là của ta, trong khi không chấp lưỡi là của ta, trong khi không chấp thân là của ta, trong khi không chấp ý là của ta, trong khi không châg các sác, các thinh, các hương, các vi, các xúc, các pháp, gia tộc, đồ chúng, chỗ ngụ, lợi lộc, danh VỌĨ1Ẹ, lời khen, hạnh phúc, y phục, đồ ăn khất thực, chỗ nằm ngồi, vật dụng là thuoc men chữa bệnh, dục giới, sắc giới, vô sắc giới, cõi dục, cõi sác, cõi vô săc9 cõi hữu tưởng, cõi vô tưởng, cõi phi tưởng phi phi tưởng, cõi một uẩn, cõi bốn uẩn, cõi năm uẩn, quá khứ, vị lai, hiện tại, các pháp đã được thấy, đã được nghe, đã được cảm giác, đã được nhận thức, trong khi không nắm lấy, trong khi không bám víu, trong khi không chấp chặt, nên thực hành, nên trú ngụ, nên sinh hoạt, nên vận hành, nên bảo họ, nên hộ trì, nên bao dưỡng. "Và sau khi nhìn thấy điều ấy, nên sống không chấp là của ta" là như thế. ../c,.—

Không tạo nên sự dính măc ờ các hữu.

46 KINH TIỂU Bộ _____

ở các hữu: ở dục hữu, ở sắc hữu, ở vô sắc hữu. Sự dính mắc: Nói đến tham ái, tức là sự luyên ái, luyến ái mãnh liệt,... (nt)... tham đăm, tham, cội nguôn của bất thiện. Không tạo nên sự dính mắc ờ các hữu: Không tạo nên, không làm sanh ra, không làm sanh khởi, không làm hạ sanh sự mong muốn, sự yêu thương, sự luyến ái, sự chấp nhận. "Không tạo nên sự dính mắc ở các hữu" là như thế. Vì the, đức The Ton đã noi răng: (iHãy nhìn xem những kẻ đang chao động về vật đã được chấp là của ta tựa như những con cá ở chỗ ít nước, ở dòng chảy bỉ cạn kiệt. Và sau khi nhìn thấy điều ấy, nên sổng không chấp là của ta, không tạo nên sự dính mắc ở các hữu,"

2.7. Sau khi dẹp bỏ sự mong muốn ở cả hai thải cực, sau khỉ biết toàn diện về xúc, không còn thèm khátf có sự chê trách bản thân về điều nào thì không làm điều ấy, người sáng trí không bỉ lấm nhơ ở những điều đã được thấy, đã được nghe, Sau khi dẹp

bỏ sự mong muốn ờ cả hai thái cực. Thái cực: Có hai thái cực: Xúc là một thái cực, nhân sanh ra xúc là thái cực thứ hai. Quá khứ là một thái cực, vị lai là thái cực thứ hai. Cảm thọ lạc là một thái cực, cảm thọ khổ là thái cực thứ hai. Danh là một thái cực, sắc là thái cực thứ hai. Sáu nội xứ là một thái cực, sáu ngoại xứ là thái cực thứ hai. Sự chấp thân này là một thái cực, nhân sanh ra sự chấp thân này là thái cực thứ hai. Mong muốn: Là sự mong muốn về dục, sự luyến ái về dục, niềm vui về dục, sự tham ái vê dục, sự yêu mên vê dục, sự nông nhiệt vê dục, sự mê mân vê dục, sự bám chặt vào dục, sự lôi cuốn của dục, sự gắn bó với dục, sự chấp thủ ở dục, sự che lấp do mong muốn về dục ở các dục. Sau khỉ dẹp bỏ sự mong muốn ờ cả hai thái cực: Là sau khi dẹp bỏ, sau khi dẹp hẳn, sau khi dứt bỏ, sau khi xua di, sau khi làm chấm dứt, sau khi làm cho không còn hiện hữu sự mong muốn ở cả hai thái cực. "Sau khi dẹp bỏ sự mong muốn ở cả hai thái cực" là như thế. Sau khi biết toàn diện về xúc, không còn thèm khát Xúc: Là nhãn xúc, nhĩ xúc, tỷ xúc, thiệt xúc, thân xúc, ý xúc, xúc do diễn đạt [xúc thông qua ý môn], xúc do va chạm [xúc thông qua ngũ môn], xúc tạo ra thọ lạc, xúc tạo ra thọ khổ, xúc tạo ra thọ không khổ không lạc, xúc [ở tâm] thiện, xúc [ở tâm] bất thiện, xúc [ở tâm] vô ký, xúc thuộc dục giới, xúc thuộc sắc giới, xúc thuộc vô sắc giới, xúc [do quán xét] không tánh, xúc [do quán xét] vô tướng, xúc [do quán xét] vô nguyện, xúc hiệp thế, xúc xuất thế, xúc quá khứ, xúc vị lai, xúc hiện tại, xúc nào có hình thức như vậy là sự chạm vào, biểu hiện chạm vào, trạng thái chạm vào; điều này được gọi là xúc.

ĐẠI DIỄN GIẢI 47

Sau khi biêt toàn diện vê xúc: Sau khi biêt toàn diện vê xúc với ba trường hợp biết toàn diện: Biết toàn diện về điều đã được biết, biết toàn diện về sự xét đoán và biết toàn diện về sự dứt bỏ. Biết toàn diện về điều đã được biết là những gì? Biết về xúc. Biết rằng, thấy rằng: “Cái này là nhãn xúc, cái này là nhĩ xúc, cái này là tỷ xúc, cái này là thiệt xúc, cái này là thân xúc, cái này là ý xúc, cái này là xúc do diễn đạt [xúc thông qua ý môn], cái này là xúc do va chạm [xúc thông qua ngũ môn], cái này là xúc tạo ra thọ lạc, cái này là xúc tạo ra thọ khô, cái này là xúc tạo ra thọ không khô không lạc, cái này là xúc [ở tâm] thiện, cái này là xúc [ở tâm] bất thiện, cái này là xúc [ở tâm] vô ký, cái này là xúc thuộc dục giới, cái này là xúc thuộc sắc giới, cái này là xúc thuộc vô sắc giới, cái này là xúc [do quán xét] không tánh, cái này là xúc [do quán xét] vô tướng, cái này là xúc [do quán xét] vô nguyện, cái này là xúc hiệp the, cai nay la xúc xuat the, cai nay la xúc qua khư, cai này la xúc vi lai, cái này là xúc hiện lại"; điều này là sự biêt toàn diện về điều đã được biết. Biết toàn điện về sự xét đoán là những gì? Sau khi thực hiện điều đã được biết như thế thì xét đoán về xúc, xét đoán là vô thường, là khổ, là cơn bệnh, là mụt ghẻ, là mũi tên, là tai ương, là tật nguyền, là không sai khiến được, là biến hoại, là tai họa, là bất hạnh, là sợ hãi, là nguy cơ, là thay đổi, là mảnh mai, là không bền, là không nơi nương náu, là không nơi tru ẩn, là không nơi nương nhờ, là trạng thái không có nơi nương nhờ, là trống rỗng, là rỗng không, là trống không, là vô ngã, là bất lợi, là có bản chất biến đổi, là không có cốt lõi, là gốc ệác của tai ương, là kẻ giết hại, là vật hư hỏng, là có sự rò rỉ, là bị tạo tác, là moi nhử của Ma vương, là có bản chất sanh ra, là có bản chất già, là có bản chất bệnh, là có bản chất chết, là có bản chất sầu-bi-khổ-ưu-não, là có bản chất ô nhiễm, là nhân sanh khởi, là sự tiêu hoại, là sự

hứng thú, là sự bất lợi5 là sự thoát ra; điều này là sự biết toàn diện về sự xét đoán. Biết toàn diện về sự dứt bỏ là những gì? Sau khi xét đoán như vậy thì dứt bỏ, xua di, làm chấm dứt, làm cho không còn hiện hữu sự mong muốn và luyến ái ở xúc. Bởi vì điều này đã được đức Thế Tôn nói đến: "Này các Tỳ-khưu, cái gì là sự mong muốn và luyến ái ở các xúc, các ngươi hãy dứt bỏ cái ây. Như vậy, xúc ây sẽ được dứt bỏ, có rê đã được cát lìa, như cây thót nốt đã bị cụt ngọn, đã bị làm cho không còn hiện hữu, không còn điều kiện sanh khởi trong tương lai" điều này là sự biết toàn diện về sự dứt bỏ. Sau khi biết toàn diện về xúc: Sau khi biết toàn diện về xúc với ba trường hợp biết toàn diện này. Không còn thèm khát. Thèm khát: Nói đến tham ái, tức là sự luyến ái, luyến ái mãnh liệt,... (nt)... tham đắm, tham, cội nguồn của bất thiện. Đối với người nào, sự thèm khát ấy là đã được dứt bỏ, đã được trừ tuyệt, đã được vắng lặng, đã được tịch tịnh, không thể sanh khởi nữa, đã được thiêu đốt bởi ngọn lửa trí tuệ; người ấy được gọi

là không còn thèm khát. Người ấy không thèm khát ở sắc, không thèm khát ở thinh, không thèm khát ở hương, không thèm khát ở vị, không thèm khát ở xúc, không thèm khát ở gia tộc, ở đô chúng, ở chỗ ngụ, ở lợi lộc, ở danh vọng, ở lời khen, ở hạnh phúc, ở y phục, ở đồ ăn khất thực, ở chỗ nằm ngồi, ở vật dụng là thuốc men chữa bệnh, ở dục giới, ở sắc giới, ở vô sắc giới, ở cõi dục, ở cõi sắc, ở cõi vô sắc, ở cõi hữu tưởng, ở cõi vô tưởng, ở cối phi tưởng phi phi tưởng, ở cõi một uẩn, ở cõi bốn uẩn, ở cõi năm uẩn, ở quá khứ, ở vi lai, ở hiện tại, ở các pháp đã được thấy, đã được nghe, đã được cảm giác, đã được nhận thức, không bị buộc trói, không bị mê mẩn, không bị gần gũi, có sự thèm khát đã được xa lìa, có sự thèm khát đã được tách lìa, có sự thèm khát đã được từ bỏ, có sự thèm khát đã được tẩy trừ, có sự thèm khát đã được giải thoát, có sự thèm khát đã được dứt bỏ, có sự thèm khát đã được buông bỏ, có sự luyến ái đã được xa lìa, có sự luyến ái đã được tách lìa, có sự luyến ái đã được từ bỏ, có sự luyến ái đã được tây trừ, có sự luyến ái đã được giải thoát, có sự luyến ái đã được dứt bỏ, có sự luyến ái đã được buông bỏ, không còn khao khát, được tịch diệt, có trạng thái mát mẻ, có sự cảm thọ lạc, sống với trạng thái cao thượng tự thân. "Sau khi biết toàn diện về xúc, không còn thèm khát" là như thế. Có sự chê trách bản thân về điều nào thì không làm điều ấy. Điêu nao: La việc nao. Có sự chê trách bản thân: Chê trách bản thân bởi hai lý do: Do trạng thái đã làm và do trạng thái đã không làm. Chê trách bản thân do trạng thái đã làm và do trạng thái đã không làm [nghĩa] là thế nào? Chê trách bản thân rằng: "Ta đã làm uế hạnh về thân, ta đã không làm thiện hạnh về than?9 Che ưách bản thân rằng: "Ta đã làm uế hạnh về khẩu, ta đã không làm thiện hạnh về khẩu. Chê trách bản thân rằng: "Ta đã làm uế hạnh về ý, ta đã không làm thiện hạnh về y." Chê trách bản thân rằng: "Ta đã giết hại sinh mạng, ta đã không tránh xa sự giết hại sinh mạng.,^ Chê trách bản thân rằng: “Ta đã trộm cắp, ta đã không tránh xa sự trộm cắp." Chê trách bản thân rằng: "Ta đã làm tà hạnh trong các dục, ta đã không franh xa sự tà hạnh trong các dạc." Chê trách bản thân rằng: “Ta đã nói dối, ta đã không tránh xa việc nói d6i." Chê trách bản thân rằng: “Ta đã nói đâm thọc, ta đã không tránh xa việc nói đâm thQC.” Chê trách bản thân rằng: "Ta đã nói thô lỗ, ta đã không tránh xa việc nói thô lỗ?9 Chê trách

bản thân rằng: “Ta đã nói nhảm nhí, ta đã không tránh xa việc nói nhảm nhí.” Chê trách bản thân rằng: "Ta đã hành động tham đắm, ta đã không hành động không tham đắm." Chê trách bản thân lẳng: “Ta đã hành động sân hận, ta đã không hành động không sân han." Chê trách bản thân rằng: “Ta đã thực hành tà kiến, ta đã không thực hành chánh kiến." Chê ưách bản thân do trạng thái đã làm và do trạng thái đã không làm [nghĩa] là như vậy. Hoặc là, chê trách bản thân rằng: uTa không phải là người thực hành đầy đủ các giới.” Chê trách bản thân rằng: “Ta là người có các giác quan không được gìn giữ.” Chê trách bản thân răng: “Ta là người không biêt chừng mực vê vật thực?5 Chê trách bản thân răng:

ĐẠI DIỄN GIẢI 49

"Ta không luyện tập về tỉnh thức." Chê trách bản thân rằng: "Ta không có niệm và sự nhận biết r6." Chê trách bản than rằng: "Bốn sự thiết lập niệm chưa được ta tu tập." Chê trách bản thân rằng: uBốn chánh cần chưa được ta tu tập." Chê trách bản thân rằng: "Bốn nền tảng của thần thông chưa được ta tu tập?5 Chê trách bản thân rằng: “Năm quyền chưa được ta tu lập." Chê trách bản thân rằng: "Năm lực chưa được ta tu tập.” Chê trách bản thân rằng: "Bảy yếu tố đưa đến giác nẹộ chưa được ta tu tap." Chê trách bản thân rằng: "Đạo lộ Thánh thiện tám chi phan chưa được ta tu tap.95 Chê trách bản thân rằng: "Khổ chưa được ta biết toàn diện?5 Chê trách bản thân rằng: "Tập chưa được ta dứt b6.” Chê trách bản thân rằng: "Đạo chưa được ta tu tap." Chê trách bản thân rằng: "Diet chưa được ta chứng ng0.” Chê trách bản thân do trạng thái đã làm và do trạng thái đã không làm [nghĩa] là như vậy. Không tạo ra, không làm sanh ra, không làm sanh khởi, không làm hạ sanh, không làm phát sanh ra nghiệp khiến cho có sự chê trách bản thân [nghĩa] là như vậy. "C6 sự chê trách bản thân về điều nào thì không làm điều ấy" là như thế. Người sáng trí không bỉ lấm nhơ ờ những điều đã được thấy, đã được nghe. Lấm nhơ: Có hai sự lấm nhơ: Lấm nhơ do tham ái và lấm nhơ do tà kiến. ... (nt)... điều này là lấm nhơ do tham ái.... (nt)... điều này là lấm nhơ do tà kiến. Người sáng trí: Người sáng trí là người sáng suốt, có tuệ, có sự giác ngộ, có trí, có sự rành rẽ, có sự thông minh. Người sáng trí sau khi dứt bỏ lấm nhơ do tham ái, sau khi buông bỏ lấm nhơ do tà kiến, không bi lấm nhơ ở điều đã được thấy, không bị lấm nhơ ở điều đã được nghe, không bi lấm nhơ ở điều đã được cảm giác, không bị lấm nhơ ở điều đã được nhận thức, không bi nhiễm bẩn, không bi vấy bẩn, [là người] đã không bị lấm nhơ, đã không bị nhiễm bẩn, đã không bị vấy bẩn, đã đi ra ngoài, đã được rời ra, đã được thoát khỏi, không bị ràng buộc, sống với tâm đã được làm trở thành không còn giới hạn. "Người sáriệ trí không bi lấm nhơ ở những điều đã được thấy, đã được nghe" là như the. Vì thế, đức Thế Tôn đã nói rằng: (íSau khỉ dẹp bỏ sự mong muốn ở cả hai thải cực, sau khi biết toàn diện về xúc, không còn thèm khát, cỏ sự chê trách bản thân về điều nào thì không làm điều ấyf người sáng trí không bị lấm nhơ ở những điều đã được thấy, đã được nghe."

2.8. Sau khi biết toàn diện về tưởng, có thể vượt khỏi dòng lũ, Bậc Hiền trí không bỉ vay ban ở các sự sở hữu, Có mũi tên đã được lấy ra, không bỉ xao lãng trong khi sống, Không mong ước đời này và đời khác. Sau khi biết toàn diện về tưởng, có thể vượt khỏi

dòng lũ.

50 KINH TIỂU Bộ

Tưởng: Dục tưởng, sân tưởng, hại tưởng, xuất ly tưởng, vô sân tưởng, vô hại tưởng, sắc tưởng, thinh tưởng, hương tưởng, vị tưởng, xúc tưởng, pháp tưởng; tưởng nào có hình thức như vậy là biểu hiện của tưởng, trạng thái của tưởng; điều này được gọi là tưởng. Sau khi biết toàn diện về tưởng: Sau khi biết toàn diện về tưởng với ba trường hợp biết toàn diện: Biết toàn diện về điều đã được biết, biết toàn diện về sự xét đoán và biết toàn diện về sự dứt bỏ. Biết toàn diện về điều đã được biết là những gì? Biết về tưởng là biết rằng, thấy rằng: "Cái này là dục tưởng, cái này là sân tưởng, cái này là hại tưởng, cái này là xuất ly tưởng, cái này là vô sân tưởng, cái này là vô hại tưởng, cái này là sắc tưởng, cái này là thinh tưởng, cái này là hương tưởng, cái nay là vị tưởng? cái này là xúc tưởng, cái này là pháp tưởng"; điêu này là sự biêt toàn diện về điều đa được biết. Biết toàn diện về sự xét đoán là những gì? Sau khi thực hiện điều đã được biết như thế thì xét đoán về tưởng, xét đoán là vô thường, là khổ, là cơn bệnh, là mụt ghẻ, là mũi tên, là tai ương, là tật nguyền, là không sai khiến được, là sự biến hoại, là tai họa, là bất hạnh, là sợ hãi? là nguy cơ, là thay đổi, là mảnh mai,... (nt)... là nhân sanh khởi, là sự tiêu hoại, là sự hứng thú, là sự bất lợi, là sự thoát ra; điều này là sự biết toàn diện về sự xét đoán. Biết toàn diện về sự dứt bỏ là những gì? Sau khi thực hiện điều đã được biết như vậy, sau khi xét đoán như vậy thì dứt bỏ, xua đi, làm cham dứt, làm cho không còn hiện hữu sự mong muốn và luyến ái ở tưởng. Bởi vì, điều này cũng đã được đức Thế Tôn nói đến: "Này các Tỵ-khưu, cái gì là sự mong muôn và luyên ái ở tưởng, các ngươi hãy dứt bỏ cái ây. Như vậy? tưởng ây sẽ được dứt bỏ9 có rê đã được căt lìa, như cây thốt nốt đã bi cụt ngọn, đã bị làm cho không còn hiện hữu, không còn điều kiện sanh khởi trong tương lai" điều này là sự biết toàn diện về sự dứt bỏ. Sau khi biết toàn diện về tưởng: Sau khi biết toàn diện về tưởng với ba trường hợp biết toàn diện. Có thể vượt khỏi dòng lũ: Có thể vượt qua, có thể vượt lên, có thể vượt khỏi, có thể vượt(jua hẳn, có thể vượt qua khỏi dòng lũ [ngũ] dục, dòng lũ của hữu, dòng lũ tà kiên, dòng lũ vô minh. "Sau khi biết toàn diện về tưởng, có thể vượt khỏi dòng 1R" là như thế. Bậc Hiền trí không bi vấy bẩn ờ các sự sử hữu. Các sự sở hữu: Có hai sự sở hữu: Sự sở hữu do tham ái và sự sở hữu do tà kiến. ... (nt)... điều này là sở hữu do tham ái. ... (nt)... điều này là sở hữu do tà kiến. Bậc Hiền trí: Bản thể hiền trí nói đến trí, tức là tuệ, là sự nhận biết,... (nt)... sự không si mê, sự chọn lựa pháp, chánh kiến; được thành tựu với trí ấy bậc Hiền trí có sự đạt đến bản thể hiền trí.

ĐẠI DIỄN GIẢI 51

Ba hiền trí hạnh: Hiền trí hạnh về thân, hiền trí hạnh về khẩu, hiền trí hạnh __Ặ r ve y. Hiền trí hạnh về thân là điều nào? Sự dứt bỏ ba loại uế hạnh về thân là hiền trí hạnh về thân, ba loại thiện hạnh về than là hiền trí hạnh về thân, trí ở đối tượng thân là hiền trí hạnh về than, sự biết toàn diện về thân là hiền trí hạnh về thân, đạo đồng hành với sự biết toàn diện là hiền trí hạnh về thân, sự dứt bỏ mong muốn và luyến ái ở thân là hiền trí hạnh ve thân, sự chứng đạt tứ thiền có sự diệt của thân hành là hiền trí hạnh về thân; điều này là hiền trí hạnh về thân. Hiền trí hạnh về khẩu là điều nào? Sự dứt bỏ

bốn loại uế hạnh về khẩu là hiền trí hạnh về khẩu, bốn loại thiện hạnh về khẩu là hiền trí hạnh về khẩu, trí ở đối tượn^ khẩu là hiền trí hạnh về khẩu, sự biết toàn diện về khẩu là hiền trí hạnh về khẩu, đạo đồng hành với sự biết toàn diện là hiền trí hạnh về khẩu, sự dứt bỏ mong muôn và luyên ái ở khâu là hiên trí hạnh vê khâu, sự chứng đạt nhi thiền có sự diệt của khẩu hành là hiền trí hạnh về khẩu; điều này là hiên trí hạnh về khẩu. Hiền trí hạnh về ý là điều nào? Sự dứt bỏ ba loại uế hạnh về ý là hiền trí hạnh về ý, ba loại thiện hạnh về ý là hiền trí hạnh về ý, trí ở đối tượng tâm là hiền trí hạnh về ý, sự biết toàn diện về tâm là hiền trí hạnh về ý, đạo đồnẸ hành với sự biêt toàn diện là hiên trí hạnh vê ý, sự dứt bỏ mong muôn và luyên ái ở tâm là hiền trí hạnh về y, sự chứng đạt Diệt thọ tưởng có sự diệt của tâm hành là hiền trí hạnh về ý; điêu này là hiền trí hạnh về ý. l . 7 hư Phật] đã nói về bậc Hiền tri về thân, bậc Hiền trí về khẩu, bậc Hiền trí về ỷ, bậc không còn lậu hoặc, bậc Hiền tri thành tựu hiền trí hạnh là bậc có sự dứt bỏ tất cả. 2. [Chư Phật] đã nói về bậc Hiền trí về thân, bậc Hiền trí về khẩu, bậc Hiền trí về ỷ, bậc không còn lậu hoặc, bậc Hiền trí thành tựu hiền trí hạnh là bậc có điều ác đã được rửa sạch," Được thành tựu ba pháp hiền trí hạnh này là sáu hạng hiền trí: Các bậc Hiền trí tại gia, các bậc Hiền trí xuất gia, các bậc Hiền trí Hữu học, các bậc Hiền trí Vô học, các bậc Hiền trí Độc Giác, các bậc Hiền trí của các bậc Hiền trí. Các bậc Hiên trí tại gia là các hạng nào? Những người tại gia đã thây Niêt-bàn, đã nhận thức giáo pháp, là các bậc Hiền trí tại gia. Các bậc Hiền trí xuất gia là các hạng nào? Những vị xuất gia đã thấy Niết-bàn, đã nhận thức giáo pháp, là các bậc Hiền trí xuất gia. Bảy hạng Hữu học là các bậc Hiền trí Hữu học. Các vị A-la-hán là các bậc Hiền trí Vô học. Các vị Phạt Độc Giác là các bậc Hiền trí Độc Giác. Các đức Như Lai, A-la-hán Chánh Đang Giác là các bậc Hiền trí của các bậc Hiền trí. 3. "Khôngphải do trạng thái im lặng mà kẻ có bộ dạng khờ khạo, ngu dot trở thành bậc Hiền trí Nhưng người nào, tựa như người cầm lấy cái cân rồi chọn lấy vật quỷ giá, là người sáng suốt. 4. Người lánh xa han các điêu ác, người ây là bậc Hiên trí; do việc ầyf

r ; 9 ỉ người ầy trở thành bậc Hiên trí. Người nào hiểu rõ cả hai thê giới [nội tâm và ngoại cảnh], do việc ấy được gọi là bậc Hiền trí. 5. VỊ biêt được bản chát của những kẻ xâu và của những người tót, nội phăn và ngoại phần, ở tất cả thế gian, vi được tôn vinh bởi chư thiên và nhân loại, vỉ đã vượt qua sự quyến luyến và mạng lưới [tham ải và tà kiến], vị ấy là bậc Hiền trí. ” Lấm nhơ. Có hai sự lấm nhơ: Lấm nhơ do tham ái và lấm nhơ do tà kiến.... y , . r e r

(nt)... điêu này là lâm nhơ do tham ái. ... (nt)... điêu này là lâm nhơ do tà kiên. Bậc Hiền trí sau khi dứt bỏ lấm nhơ do tham ái, sau khi buông bỏ lấm nhơ do tà kiến, không bi lấm nhơ ở các sự sở hữu, không bị nhiễm bẩn, không bi vấy bẩn, [là người] đã không bi lấm nhơ, đã không bi nhiễm bẩn, đã không bị vấy bẩn, đã đi ra ngoài, đã được rời ra, đã được thoát khỏi, không bi ràng buộc, sống với tâm đã được làm trở thành không còn giới hạn. "Bậc Hiền trí không bị vấy bẩn ở các sự sở hữu" là như thế. Có mũi tên đã được lấy ra, không bi xao lãng trong khỉ sống. Mũi tên: Có bảy mũi tên: Mũi tên luyến ái, mũi tên sân hận, mũi tên si mê, mũi tên ngã mạn, mũi tên tà kiến, mũi tên sầu

muộn, mũi tên uế hạnh. Đối với nguôi nào, những mũi tên này là đã được dứt bỏ, đã được trừ tuyệt, đã được vang lặng, đã được tịch tịnh, không the sanh khởi nữa, đã được thiêu đốt bởi ngọn lửa trí tuệ; người ấy được gọi là có mũi tên đã được lấy lên, có mũi tên đã được lấy ra, có mũi tên đã được nhổ lên, có mũi tên đã được nhổ ra, có mũi tên đã được rút lên, có mũi tên đã được rút ra, có mũi tên đã được từ bỏ5 có mũi tên đã được tẩy trừ, có mũi tên đã được giải thoát, có mũi tên đã được dứt bỏ, có mũi tên đã được buông bỏ, không còn khao khát, được tịch diệt, có trạng thái mát mẻ, có sự cảm thọ lạc, sông với trạng thái cao thượng tự thân, "C6 mũi tên đã được lấy ra" là như thế. Trong khi sống: Là trong khi thực hành, trong khi trú ngụ, trong khi sinh hoạt, trong khi vận hành, trong khi bảo hộ, trong khi hộ trì, trong khi bảo dưỡng. Không bi xao lãng: Là có sự thực hành nghiêm trang, có sự thực hành liên tục, có sự thực hành không ngừng nghí, có thói quen không biếng nhác, không buông bỏ mong muốn, không buông bỏ bổn phận trong các thiện pháp. [Nghĩ rằng:] "Bằng cách nào ta có thể làm đầy đủ giới uẩn chưa được đầy đủ9 hoặc có thể bảo vệ giới uẩn đã được đầy đủ tại chỗ kia tại chỗ nọ bằng trí tue?" Điều này, trong trường hợp ấy, là sự mong muốn, sự cần cù, sự gắng sức, sự rang sức, sự không thoi chí, niêm, sự nhạn biêt rõ, sự nhiệt tam, sự cân mân, sự quyết tâm, sự chuyên cần, sự không xao lãng trong các thiện pháp. [Nghĩ rằng:] "Băng cách nào ta có thê làm đây đủ định uân chưa được đây đủ, hoặc có thê bảo vệ định uẩn đã được đầy đủ tại chỗ kia tại chỗ nọ bằng trí tụe?"...(nt)... trong các thiện pháp. [Nghĩ rằng:] “Bằng cách nào ta có thể làm đầy đủ tuệ uẩn chưa được đầy đủ,... (nt)... có thể làm đầy đủ giải thoát uẩn... (nt)... giải thoát tri kiến uẩn chưa được đày đủ, hoặc có thể bảo vệ giải thoát tri kiến uẩn đã được

đầy đủ tại chỗ kia tại chỗ nọ bằng trí tue?" Điều này, trong trường hợp ấy, là sự mong muốn, sự cần cù? sự gắng sức, sự ráng sức, sự không thối chí, niệm, sự nhận biêt rõ, sự nhiệt tâm, sự cân mân, sự quyêt tâm, sự chuyên cần, sự không xao lãng trong các thiện pháp. [Nghĩ rằng:] "Bằng cách nào ta có thể biết toàn diện ve Kho chưa được biết toàn diện, hoặc có the dứt bỏ các ô nhiễm chưa được dứt bỏ9 hoặc có thể tu tập đạo chưa được tu tập, hoặc có thể chứng ngộ diệt chưa được chứng ng?" Điều này, trong trường hợp ấy, là sự mong muốn, sự cần cù, sự gắng sức, sự ráng sức, sự không thối chí, niệm, sự nhận biết rõ, sự nhiệt tâm, sự cần mẫn, sự quyết tâm, sự chuyên cần? sự không xao lãng trong các thiện pháp. "C6 mũi tên đã được lấy ra, không bị xao lãng trong khi s6ng" là như thế. Không mong ước đời này và đời khác: Không mong ước đời này tức là bản ngã của bản thân, không mong ước đời khác tức là bản ngã ở đời khác; không mọng ước đời này tức là săc-thọ-tưởng-hành-thức của bản thân, không mong ước đời khác tức là sắc-thọ-tưởng-hành-thức ở đời khác; không mong ước đời này tức là sáu nội xứ, không mong ước đời khác tức là sáu ngoại xứ; không mong ước đời này tức là thê giới loài người, không mong ước đời khác tức là thế giới chư thiên; không mong ước đời này tức là dục giói, không mong ước đời khác tức là sắc giới, vô sắc giới; không mong ước đời này tức là dục giới, sắc giới, không mong ước đời khác tức là vô sắc giới; không mong ước, không ước muốn, không ưng thuận, không ước nguyện, không mong cầu, không nguyện cầu cảnh giới tái sinh, sự tái sinh, sự nối liền tái sanh, sự hiện hữu, sự

luân hồi, hoặc sự luân chuyển. "Không mong ước đời này và đời khác" là như thế. Y TẠ J *1 Ạr w_ A "A r _ L \ N\ Vì the, đức The Ton đã nói rang: "Sau khi biết toàn diện ve tưởng, có the vượt khỏi dòng lũ, Bậc Hiên trí không bỉ vây bân ở các sự sở hữu, Có mũi tên đã được lấy ra, không bỉ xao lãng trong khỉ sống, Không mong ước đời này và đời khác." “Diễn giải kỉnh nhóm tám về hang" - Phần thứ nhì.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.